



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

2

Tháng 1 - 2021

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CÔNG TÁC ĐẢNG NĂM 2020, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021 VÀ LỄ TRAO TẶNG HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021



Đồng chí Huỳnh Tấn Việt, các đồng chí trong Ban Cán sự Đảng bộ Bộ Xây dựng chúc mừng Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nhân dịp đón nhận Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng



Bí thư Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại Hội nghị

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI HAI

2

SỐ 2 - 1/2021



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 20/2011/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp 5
- Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030 6
- Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng 7
- Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng 9
- Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng, giai đoạn 2020 - 2025 11
- Bộ Xây dựng ban hành Chương trình hành động của Ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ 12

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Bắc Giang quy định giá nhà tính lệ phí trước bạ áp dụng trên địa bàn tỉnh 14
- UBND tỉnh Tây Ninh quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh năm 2021 15

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. NINH HOÀNG HẠNH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiên cứu đề tài khoa học của Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh 18
- Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở dữ liệu các tác động tự nhiên của Việt Nam phục vụ xây dựng công trình 19
- Nghiên cứu đề tài do Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị thực hiện 21
- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp xây dựng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế 22
- Ngành xây dựng trong quá trình chuyển đổi số 23
- Những giải pháp quản lý nguồn nước tại các đô thị thông minh 25
- Những đài phun nước trong không gian đô thị 27

Thông tin

- Hội nghị Tổng kết công tác Đảng năm 2020, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 và Lễ trao tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng 31
- Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành Xây dựng 32
- Khẳng định thương hiệu AMC 32
- Hội thảo “Giải pháp xây dựng khả năng chống chịu cho các đô thị” 34
- Hội nghị sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp và triển khai nhiệm vụ năm 2021 36
- Thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 38
- Thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040 40
- Lịch sử chế độ nhà ở và triển vọng chính sách nhà thành phố Trùng Khánh, Trung Quốc 42
- Tokyo - thành phố xanh nhất khu vực châu Á - Thái bình dương 46



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, Chính phủ đã có Nghị quyết số 06/NQ-CP ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị.

Mục đích, yêu cầu

1. Xác định toàn diện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chính phủ nhằm quán triệt và chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị, hướng tới phát triển bền vững đất nước.

2. Chương trình hành động của Chính phủ được thực hiện đến năm 2025, làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 56-KL/TW và Nghị quyết số 24-NQ/TW.

3. Tiếp tục thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã được phê duyệt và xây dựng, triển khai thực hiện một số kế hoạch, chương trình, đề án, dự án mở mới giai đoạn đến năm 2025.

4. Đến năm 2025, phấn đấu đạt một số mục tiêu cụ thể sau:

a) Về ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, ban hành và thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại thiên tai, nhất là khu vực miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên; giảm 30% thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương đã xảy ra trong giai đoạn 2015 - 2020. Chủ động phòng, chống triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ và các thành phố ven biển khác.

- Giảm 7,3% phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển thông thường (BAU); đạt mức tiết kiệm năng lượng 5,0 - 7,0% tổng tiêu thụ năng lượng.

b) Về quản lý tài nguyên:

- Tiếp tục điều tra, đánh giá tiềm năng, giá trị của các nguồn tài nguyên quan trọng. Hoàn thiện công tác đo đạc, lập bản đồ, hồ sơ địa chính; 85% diện tích đất liền được lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000; 80% diện tích vùng biển và hải đảo được bay đo từ trọng lực tỷ lệ 1:250.000; 30% diện tích được điều tra, đánh giá lập bản đồ tài nguyên nước tỷ lệ 1:100.000.

- Quản lý và khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên quốc gia. Bảo đảm 80% hồ chứa lớn được kiểm soát, giám

sát để duy trì dòng chảy tối thiểu của các lưu vực sông; 70% lưu vực sông lớn, quan trọng có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến.

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo.

c) Về bảo vệ môi trường:

- Xử lý 100% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Từng bước kiểm chế xu hướng ô nhiễm môi trường không khí ở các đô thị lớn; 90% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý; phần đầu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp dưới 30% tổng lượng chất thải được thu gom; 100% chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở y tế được thu gom, xử lý. Bảo đảm 100% khu công nghiệp, khu chế xuất đã đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 30% tổng lượng nước thải tại các đô thị loại II trở lên và 10% đối với các đô thị từ loại V trở lên được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường.

- Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường tại các khu vực bị ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu, đi-ô-xin; 95% dân số đô thị được sử dụng nước sạch; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Bảo đảm độ che phủ rừng được duy trì ở mức 42%; 13 khu đất ngập nước Ramsar, 12 khu dự trữ sinh quyển được thành lập và công nhận.

Tăng diện tích các khu đất ngập nước quan trọng được bảo vệ; có ít nhất 10 loài nguy cấp được đưa vào chương trình bảo vệ.

Nhiệm vụ và giải pháp

- Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tập trung hoàn thiện chính sách pháp luật, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Nâng cao năng lực và hiệu quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, tăng cường giám sát thực thi pháp luật trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Đổi mới cơ chế tài chính, tăng chi ngân sách và đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 1677/QĐ-BXD ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030.

Theo đó, Kế hoạch triển khai thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030 với các nội dung thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng tập trung vào ba nhóm đối tượng sau:

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các công trình xây dựng, trong đó tập trung vào các công trình có tổng diện tích sàn từ 2500 m² trở lên thuộc phạm vi áp dụng của QCVN 09:2017/BXD

- Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng;

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực chiếu sáng công cộng.

Mục đích của Kế hoạch nhằm quán triệt nội dung, cụ thể hóa các nhiệm vụ của Bộ Xây dựng được phân công tại Quyết định số 280/QĐ-TTg và Nghị quyết số 140/NQ-CP để tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng một cách hiệu quả, đạt các mục tiêu đặt ra của Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 cho các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Bộ Xây dựng, trong đó riêng lĩnh vực sản xuất xi măng đạt vượt mức mục tiêu tiết kiệm năng lượng đặt ra, cụ thể:

- Đến năm 2025, phấn đấu giảm 2,86% tổng tiêu thụ nhiệt năng và 8,77% tổng tiêu thụ điện năng so với giai đoạn 2015 - 2018 (mục tiêu chung của Chương trình Quốc gia đặt ra là giảm 7,5% tổng tiêu thụ năng lượng lĩnh vực sản xuất xi măng so với giai đoạn 2015 - 2018).

- Đến năm 2030, phấn đấu giảm 14% tổng

tiêu thụ nhiệt năng và 9,68% tổng tiêu thụ điện năng so với giai đoạn 2015-2018 (mục tiêu chung của Chương trình Quốc gia đặt ra đến năm 2030 là giảm 10,89% tổng tiêu thụ năng lượng lĩnh vực sản xuất xi măng so với giai đoạn 2015 - 2018).

Đồng thời, kết hợp các nhiệm vụ đã được phê duyệt trong Quyết định số 280/QĐ-BXD và các nội dung, nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 140/NQ-CP với việc thực hiện các nội dung, quy định của Luật Xây dựng 2014, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn, Thông tư số 15/2017/TT-BXD ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 09:2017/BXD về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả; thực hiện các nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất vật liệu xây dựng theo nội dung của Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 và Quy hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và các chiến lược, chương trình, đề án, dự án có liên quan.

Ngoài ra, phân công các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng

Ngày 31/12/2020, Bộ Xây dựng đã có Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BXD: Thông tư Ban hành định mức xây dựng.

Phạm vi điều chỉnh

Ban hành kèm theo Thông tư này định mức xây dựng gồm: định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình; định mức dự toán xây dựng công trình; định mức dự toán lắp đặt hệ thống

kỹ thuật của công trình; định mức dự toán lắp đặt máy và thiết bị công nghệ; định mức dự toán thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; định mức dự toán sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng; định mức sử dụng vật liệu xây dựng. Định mức xây dựng ban hành tại Thông tư này để áp dụng vào việc xác định chi phí đầu tư xây dựng của các dự án sử dụng vốn ngân sách

nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và dự án đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP).

Đối tượng áp dụng

- Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định chi phí đầu tư xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và dự án đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác có thể áp dụng định mức xây dựng ban hành tại Thông tư này để xác định chi phí đầu tư xây dựng làm căn cứ thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước.

Việc áp dụng định mức xây dựng trong giai đoạn chuyển tiếp quy định tại Điều 36 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP được quy định cụ thể như sau:

- Dự án đầu tư xây dựng đã phê duyệt trước ngày có hiệu lực của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP và đang triển khai thực hiện thì tiếp tục sử dụng, vận dụng định mức xây dựng theo quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Trường hợp gói thầu xây dựng chưa ký kết hợp đồng sau ngày có hiệu lực của Thông tư này thì người quyết định đầu tư quyết định việc áp dụng định mức xây dựng ban hành tại Thông tư này để điều chỉnh giá gói thầu xây dựng nhưng phải đáp ứng yêu cầu tiến độ và hiệu quả của dự án.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng đã phê duyệt sau ngày có hiệu lực của Nghị định số 68/2019/NĐ-CP:

+ Trường hợp gói thầu đã sử dụng, vận dụng định mức xây dựng theo quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP để xác định giá gói thầu xây dựng, đã lựa chọn được nhà thầu và đã ký kết hợp đồng xây dựng trước ngày Thông tư này có

hiệu lực thì thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

+ Trường hợp gói thầu xây dựng chưa thực hiện lựa chọn nhà thầu hoặc đang thực hiện lựa chọn nhà thầu trước ngày có hiệu lực của Thông tư này thì áp dụng định mức xây dựng ban hành tại Thông tư này để cập nhật giá gói thầu xây dựng.

- Đối với hợp đồng xây dựng theo đơn giá điều chỉnh đã được ký kết trước ngày có hiệu lực của Thông tư này thì việc điều chỉnh giá hợp đồng căn cứ nội dung đã ký kết và các quy định pháp luật áp dụng cho hợp đồng để thực hiện.

Nội dung định mức dự toán khảo sát xây dựng

- Định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình quy định mức hao phí về vật liệu, lao động, máy và thiết bị thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác khảo sát xây dựng từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc công tác khảo sát theo đúng yêu cầu kỹ thuật, quy trình, quy phạm quy định.

- Định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình được lập trên cơ sở yêu cầu kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn khảo sát xây dựng; quy phạm về thiết kế - thi công - nghiệm thu; mức cơ giới hóa chung trong ngành khảo sát xây dựng; trang thiết bị kỹ thuật, biện pháp thi công và tiến bộ khoa học kỹ thuật trong khảo sát xây dựng.

- Định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình bao gồm: mã hiệu, tên công tác, đơn vị tính, thành phần công việc, quy định áp dụng (nếu có) và bảng các hao phí định mức; trong đó:

+Thành phần công việc quy định nội dung các bước công việc từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành công tác khảo sát theo điều kiện kỹ thuật, biện pháp thi công và phạm vi thực hiện công việc.

+ Bảng các hao phí định mức gồm: mức hao phí vật liệu, mức hao phí lao động, mức hao phí máy thi công:

Kết cấu định mức dự toán khảo sát xây dựng

Tập định mức dự toán khảo sát xây dựng bao gồm 10 chương được mã hóa thống nhất theo nhóm, loại công tác; cụ thể như sau: Công tác đào đất, đá bằng thủ công để lấy mẫu thí nghiệm; Công tác thăm dò địa vật lý; Công tác khoan; Công tác đặt ống quan trắc mực nước ngầm trong hố khoan; Công tác thí nghiệm tại hiện trường; Công tác đo vẽ lập lưới khống chế mặt bằng; Công tác đo khống chế cao; Công tác đo vẽ mặt cắt địa hình; Công tác số hóa bản đồ; Công tác đo vẽ bản đồ.

Hướng dẫn áp dụng định mức dự toán xây dựng công trình

- Ngoài thuyết minh áp dụng nêu trên, trong

các chương của định mức dự toán khảo sát xây dựng còn có phần thuyết minh và hướng dẫn cụ thể đối với từng nhóm, loại công tác khảo sát phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công và biện pháp thi công.

- Căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công và phương án khảo sát, tổ chức tư vấn thiết kế có trách nhiệm lựa chọn định mức dự toán cho phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công và phương án khảo sát.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2020./.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Bộ Xây dựng đã có Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BXD: Thông tư Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.

Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng làm cơ sở phục vụ công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án sử dụng nguồn vốn khác áp dụng các quy định tại Thông tư này, để xác định chi phí đầu tư xây

dựng làm căn cứ thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước.

Nguyên tắc xác định giá ca máy

- Giá ca máy là mức chi phí bình quân xác định cho một ca làm việc theo quy định của máy và thiết bị thi công xây dựng.

- Giá ca máy được xác định trên cơ sở yêu cầu quản lý sử dụng máy và thiết bị thi công xây dựng, các định mức hao phí tính giá ca máy và mặt bằng giá của địa phương.

- Giá ca máy được xác định phù hợp với quy định về máy thi công xây dựng trong định mức dự toán xây dựng công trình.

- Giá ca máy của công trình cụ thể được xác định theo loại máy thi công xây dựng sử dụng (hoặc dự kiến sử dụng) để thi công xây dựng công trình phù hợp với thiết kế tổ chức xây dựng, biện pháp thi công xây dựng, tiến độ thi công xây dựng công trình và mặt bằng giá tại khu vực xây dựng công trình.

Nội dung giá ca máy

- Giá ca máy gồm toàn bộ hoặc một số các khoản mục chi phí như chi phí khấu hao, chi phí

sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác của máy.

- Giá ca máy chưa bao gồm chi phí cho các loại công tác xây dựng nhà bao che cho máy, nền móng máy, hệ thống cấp điện, nước, khí nén và các loại công tác xây dựng thực hiện tại hiện trường phục vụ cho việc lắp đặt, vận hành thử của một số loại máy như trạm trộn bê tông xi măng, trạm trộn bê tông nhựa, cần trục di chuyển trên ray và các loại thiết bị tương tự. Các chi phí này được lập dự toán riêng theo biện pháp thi công và tính vào chi phí khác của dự toán công trình.

- Các nội dung chi phí trong giá ca máy được xác định phù hợp theo loại máy có cùng công nghệ, xuất xứ, các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu.

Phương pháp xác định giá ca máy

Trình tự xác định giá ca máy như sau:

- Lập danh mục máy và thiết bị thi công xây dựng;

- Xác định thông tin, số liệu cơ sở phục vụ tính toán xác định giá ca máy;

- Tính toán, xác định giá ca máy theo định mức hao phí và các dữ liệu cơ bản hoặc theo giá ca máy thuê.

Quản lý giá ca máy

- Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp khảo sát và ban hành định mức các hao phí và các dữ liệu cơ bản để xác định giá ca máy.

- UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho cơ quan chuyên môn về xây dựng căn cứ vào phương pháp xác định giá ca máy theo hướng dẫn tại Thông tư này xác định và trình UBND cấp tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo định kỳ quý/năm hoặc khi có sự thay đổi lớn về giá trên thị trường xây dựng để làm cơ sở xác định chi phí máy thi công để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn và gửi về Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý.

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện hoặc thuê tư vấn có năng lực chuyên môn theo quy định để thực hiện một phần việc hoặc toàn bộ công việc khảo sát thu thập số liệu xác định giá ca máy, khảo sát thành phần chi phí cơ bản của giá ca máy. Kinh phí cho việc xác định giá ca máy được bố trí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên của Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chủ đầu tư sử dụng giá ca máy đã được công bố làm cơ sở xác định giá xây dựng công trình. Trường hợp các loại máy và thiết bị thi công xây dựng không có trong công bố hoặc đã có nhưng chưa phù hợp với yêu cầu sử dụng và điều kiện thi công của công trình hoặc trường hợp dự án đầu tư thuộc địa bàn hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì Chủ đầu tư tổ chức xây dựng giá ca máy của công trình theo nguyên tắc và phương pháp quy định tại Thông tư này, trình người quyết định đầu tư xem xét, phê duyệt áp dụng cho dự án, công trình và gửi về cơ quan chuyên môn của địa phương và Bộ Xây dựng để phục vụ quản lý.

- Nhà thầu tư vấn lập dự toán xây dựng có trách nhiệm đề xuất giá ca máy chưa được công bố hoặc đã công bố nhưng chưa phù hợp với yêu cầu sử dụng và điều kiện thi công của công trình để lập dự toán và đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ tài liệu báo cáo chủ đầu tư.

- Các doanh nghiệp kinh doanh cung cấp, cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng trên địa bàn tỉnh, các chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây lắp trúng thầu tại các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước, dự án PPP trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp các thông tin về giá ca máy, giá thuê máy và các thông tin phục vụ cho việc khảo sát, xác định và công bố giá ca máy trên địa bàn tỉnh theo biểu mẫu do cơ quan chuyên môn về xây dựng yêu cầu cung cấp.

Trường hợp tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình đã được phê duyệt trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư này và chưa ký kết hợp đồng xây dựng thì người quyết định đầu tư quyết định việc điều chỉnh giá ca máy trong tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng làm cơ sở xác định giá gói thầu theo giá ca máy do UBND cấp tỉnh công bố trên cơ sở đảm bảo tiến độ và hiệu quả thực hiện dự án.

Các gói thầu xây dựng đã ký kết hợp đồng xây dựng trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư thì thực hiện theo nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu và nội dung hợp

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2020.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng, giai đoạn 2020 - 2025

Ngày 06 tháng 01, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 05/QĐ-BXD ban hành Kế hoạch thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng, giai đoạn 2020 - 2025.

Mục đích, yêu cầu

- Quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên, thuộc các Trường đại học trực thuộc trong việc thực hiện Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học, giai đoạn 2020-2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 436/QĐ-TTg).

- Triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học để xây dựng và phê chuẩn chương trình đào tạo đại học cho các ngành, nhóm ngành trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng. Thiết lập mối quan hệ với Khung trình độ quốc gia của các nước trong khu vực và trên thế giới; tạo ra cơ chế liên thông giữa các trình độ đào tạo trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng; xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời;

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy đảng, lãnh đạo tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Xây dựng; doanh nghiệp, các hiệp hội liên quan về việc xây dựng, triển khai Khung trình độ quốc gia đối với trình độ giáo dục đại học trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng;

- Các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Xây dựng trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo thống nhất thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục đại học bảo đảm tính chuẩn mực, cơ bản, hiện đại, thiết thực, kế thừa và liên thông; tính đa dạng trong sự thống nhất về chuẩn kiến thức của các chương trình giáo dục đại học, tạo thuận lợi cho hội nhập và công nhận văn bằng giữa các quốc gia.

- Việc triển khai thực hiện Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phải đồng bộ với sự phát triển Ngành xây dựng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả cùng với các kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Bộ Xây dựng.

Nội dung thực hiện

1. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tư vấn khối ngành gồm các chuyên gia đầu ngành của các cơ sở giáo dục

đại học, viện nghiên cứu, đại diện các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Xây dựng để xây dựng chuẩn chương trình đào tạo trong ngành, khối ngành trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ, các trường Đại học trực thuộc Bộ, các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2020.

2. Phối hợp với Bộ Giáo dục và đào tạo chỉ đạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Xây dựng tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo quản lý, giảng viên thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với trình độ của giáo dục đại học trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng.

- Đơn vị thực hiện: Vụ Tổ chức cán bộ, các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Xây dựng.

- Thời gian thực hiện: Từ quý IV năm 2020 và hoàn thành trong quý III năm 2023.

3. Rà soát, bổ sung chuẩn chương trình đào tạo; chương trình đào tạo các ngành; biên soạn đề cương chi tiết các học phần, môn học trên cơ sở chuẩn chương trình đào tạo và chương trình đào tạo được ban hành; biên soạn giáo trình, triển khai đào tạo trên cơ sở chương trình đào tạo đã được cập nhật, phát triển đảm bảo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

Giáo dục đại học và phù hợp với người lao động.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Xây dựng:

- Thời gian thực hiện: Từ quý IV năm 2020 và hoàn thành mong quý IV năm 2024.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ phát triển chương trình và đảm bảo chất lượng đào tạo, thực hiện kiểm định theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học

- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Xây dựng:

- Thời gian thực hiện: Từ quý IV năm 2020 và hoàn thành trong quý I năm 2025.

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về việc triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam tại các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Xây dựng.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Xây dựng.

- Thời gian thực hiện: Từ quý IV năm 2020 và hoàn thành trong quý I năm 2025.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Chương trình hành động của Ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 63/QĐ-BXD ban hành Chương trình hành động của Ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ

Ngày 01/01/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp

tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021.

Nhằm cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả 02 Nghị quyết nêu trên, Bộ Xây dựng ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng như sau:

Trong kế hoạch, Bộ Xây dựng đã đề ra 10 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP. Theo đó, Bộ phối hợp, tổ

chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công phục vụ tổ chức Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội; chuẩn bị, ban hành và triển khai ngay các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

Phối hợp thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” của Chính phủ vừa phòng, chống đại dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành Xây dựng; góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn;

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành Xây dựng gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp ngành Xây dựng dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt quy hoạch; phát huy vai trò các đô thị lớn; góp phần đẩy mạnh xây dựng Nông thôn mới;

Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; Góp phần bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế;

Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai;

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng hệ thống hành chính nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ nhân dân; tăng cường phòng, chống

tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông...

Để thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, Bộ Xây dựng đề ra 03 nhóm giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu, gồm: Tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020; Khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; Đẩy mạnh các giải pháp chuyển đổi số đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính...

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ngành Xây dựng đạt 7%. Tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống. Cấp nước tập trung đạt trên 90%.

Diện tích nhà ở bình quân cả nước đạt 25 triệu m² sàn/ người. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 40,5 - 41,5%. Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia tăng thêm so với năm 2020 là 20%. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng, số giao dịch thanh toán của dịch vụ công là 25%. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trực tuyến và một cửa điện tử Bộ Xây dựng đạt 50%.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Bắc Giang quy định giá nhà tính lệ phí trước bạ áp dụng trên địa bàn tỉnh

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, UBND tỉnh Bắc Giang đã có Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND quy định giá nhà tính lệ phí trước bạ áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Quy định giá nhà tính lệ phí trước bạ áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Giá nhà tính lệ phí trước bạ

STT	Loại công trình	Giá nhà mới 100%
A	Nhà ở	
I	Biệt thự	
1	Hạng 1 (biệt thự song đôi)	
2	Hạng 2 (biệt thự riêng biệt)	
3	Hạng 3 (biệt thự cao cấp)	
II	Nhà chung cư	
1	Cấp I (chiều cao >75 ÷ 200 m hoặc số tầng > 20 tầng hoặc tổng diện tích sàn (TDTS) > 20.000m ²)	
2	Cấp II (chiều cao > 28 ÷ 75m hoặc > 8 ÷ 20 tầng hoặc TDTS > 10.000 ÷ 20.000m ²)	
3	Cấp III (chiều cao > 6 ÷ 28m hoặc 2 ÷ 7 tầng hoặc tổng diện tích sàn 1.000m ² ÷ 10.000m ²)	
	- Chiều cao 2 ÷ 4 tầng	4.010
	- Chiều cao 5 ÷ 7 tầng	4.150
4	Cấp IV (chiều cao nhỏ hơn hoặc bằng 6m hoặc 1 tầng hoặc tổng diện tích sàn <1.000m ²)	3.820
III	Nhà ở riêng lẻ	
1	Cấp II (chiều cao >75 ÷ 200m hoặc số tầng > 20 tầng hoặc tổng diện tích sàn (TDTS) > 20.000m ²)	
	- Mái BTCT, trần BTCT, nền lát đá cẩm thạch, cửa nhôm kính, gỗ cao cấp, khu WC hiện đại cao cấp ốp lát gạch ceramic	4.840
	- Mái ngói; trần vữa ép; nền lát gạch ceramic, bông, đá mài; cửa sắt, kính xếp; khu WC loại tốt, ốp gạch men, lát gạch ceramic	4.800
	- Mái tôn, trần tôn lạnh, nền lát gạch xi măng thường; cửa gỗ thường; khu WC loại thường ốp gạch men, lát gạch ceramic	3.940
2	Cấp III (chiều cao > 6 ÷ 28m hoặc 2 ÷ 7 tầng hoặc tổng diện tích sàn 1.000 m ² đến 10.000 m ²)	
	- Công trình khép kín; mái ngói, tôn kẽm; trần tôn lạnh, vật liệu mới; nền lát gạch ceramic, đá mài; cửa sắt xếp, cửa gỗ loại tốt; khu WC loại tốt, ốp gạch men, lát gạch ceramic	3.970

2. Cách tính tỷ lệ % nhà cũ đã qua sử dụng

Thời gian sử dụng	Nhà biệt thự (%)	Nhà cấp I (%)	Nhà cấp II (%)	Nhà cấp III (%)	Nhà cấp IV (%)
- Dưới 5 năm	95	90	90	80	80
- Từ 5 năm đến dưới 10 năm	85	80	80	60	60
- Từ 10 năm đến dưới 20 năm	70	60	55	35	35
- Từ 20 năm đến 50 năm	50	40	35	25	23
- Trên 50 năm	30	25	25	20	20

Điều chỉnh giá nhà

Trong quá trình thực hiện tính lệ phí trước bạ, nếu giá nhà xây dựng mới có biến động tăng hoặc giảm 20% trở lên so với mức giá do UBND tỉnh quy định thì Sở Xây dựng báo cáo và đề xuất (bằng văn bản) gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho

phù hợp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

**Xem toàn văn tại
(www.bacgiang.gov.vn)**

UBND tỉnh Tây Ninh quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh năm 2021

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 UBND tỉnh Tây Ninh đã có Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Hệ số điều chỉnh giá đất để tính giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2021

1. Khu vực nông thôn

a) Các xã thuộc thành phố Tây Ninh, các xã thuộc thị xã và các xã thuộc huyện (trừ quy định tại điểm b và điểm c khoản này): Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,15 lần giá đất được quy định tại bảng giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh từ năm 2020 đến năm 2024;

b) Các tuyến đường giao thông chính có tên

trong bảng giá đất: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,2 lần giá đất do UBND tỉnh quy định;

c) Các xã thuộc vùng khó khăn theo quy định tại Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn (trừ quy định tại điểm b khoản này): Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,1 lần giá đất do UBND tỉnh quy định.

2. Khu vực đô thị

a) Thị trấn các huyện, các phường thuộc thị xã và phường Ninh Thạnh, phường Ninh Sơn: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,2 lần giá đất do UBND tỉnh quy định;

b) Các phường 1, 2, 3, IV và phường Hiệp Ninh: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,25 lần giá đất do UBND tỉnh quy định;

c) Trường hợp khu đất, thửa đất thực hiện nghĩa vụ tài chính có vị trí tiếp giáp từ hai (02) mặt tiền đường trở lên (đường có tên trong Bảng giá đất), thì hệ số điều chỉnh giá đất được tính tăng thêm 10% số với hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại điểm a, điểm b khoản này;

3. Khu kinh tế Cửa khẩu Mộc Bài và Khu kinh tế Cửa khẩu Xa Mát: Hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,15 lần giá đất do UBND tỉnh quy định.

4. Hệ số điều chỉnh giá đất được ban hành chung cho tất cả các loại đất.

Các trường hợp áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất

Hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng để:

1. Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với trường hợp diện tích tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) dưới 20 tỷ đồng gồm các trường hợp như sau:

a) Tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;

b) Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

c) Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở vượt hạn mức;

d) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản;

đ) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình

thức đấu giá

e) Xác định đơn giá thuê đất khi chuyển từ thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại Khoản 2 Điều 172 Luật Đất đai;

g) Xác định đơn giá thuê đất khi nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại Khoản 3 Điều 189 Luật Đất đai;

h) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

i) Xác định giá nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

k) Xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất và giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần;

l) Xác định tiền sử dụng đất khi hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp không phải là đất thuê của Nhà nước sang đất thương mại, dịch vụ; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

2. Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định tiếp theo đối với thửa đất hoặc khu đất được Nhà nước cho thuê sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 20 tỷ đồng trở lên.

3. Xác định giá khởi điểm trong đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

4. Xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá trong Khu kinh tế đối với trường hợp diện tích thu tiền thuê đất của thửa đất hoặc khu đất có giá trị (tính theo giá đất trong

Bảng giá đất) dưới 30 tỷ đồng.

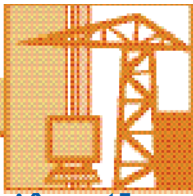
5. Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (không bao gồm trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản).

6. Các trường hợp xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất chưa quy định tại Điều này thì thực

hiện xác định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 01 năm 2021.

Xem toàn văn tại (www.tayninh.gov.vn)



Nghiệm thu đề tài khoa học của Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh

Ngày 14/1/2021, Bộ Xây dựng đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài “Xây dựng mô hình quy hoạch đô thị theo phương pháp thu gom - chỉnh đất cho các đô thị trực thuộc tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long”, mã số RD 01-18, do Trường đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh thực hiện. Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu, PGS.TS Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường chủ trì cuộc họp.

Tại Hội đồng, TS.KTS. Phạm Anh Tuấn - chủ nhiệm đề tài cho biết: thu gom - điều chỉnh đất là quá trình gom đất của các chủ sử dụng đất khác nhau, tạo thành một lô đất rộng hơn để có thể điều chỉnh, phát triển theo một kế hoạch, dịch vụ khai thác quỹ đất hiệu quả. Thực chất đây là giải pháp tập trung đất cho công tác phát triển và chỉnh trang đô thị. Phương pháp thu gom - điều chỉnh đất đã được nhiều nước trên thế giới áp dụng và mang lại nhiều lợi ích trong quy hoạch, tái phát triển đô thị, trong đó lợi ích lớn nhất là nâng cao hiệu quả sử dụng đất và chất lượng không gian sống của người dân, đặc biệt về không gian kiến trúc - cảnh quan đô thị.

Hiện nay thu gom - điều chỉnh đất được coi là một phương án khác so với cơ chế thu hồi đất vốn rất tốn kém, khó khăn đang phổ biến ở nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Thực tế này đang mở ra nhu cầu về các biện pháp tập trung đất có sự tham gia và đồng thuận tốt hơn từ các bên. Thu gom - điều chỉnh đất là một phương án hấp dẫn, do dựa vào sự đồng thuận và đóng góp của cộng đồng, làm giảm sức ép đối với ngân sách nhà nước. Việc thu gom và điều chỉnh đất sẽ nâng cao hơn giá trị đất và chất lượng cuộc sống của người dân đô thị, thông qua hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được cải thiện đạt chuẩn.



Toàn cảnh cuộc họp Hội đồng nghiệm thu

Đề tài có mục tiêu xây dựng giải pháp thực hiện quy hoạch theo phương pháp thu gom điều chỉnh đất, và được nhóm tác giả triển khai thực hiện dựa vào kinh nghiệm nghiên cứu, hướng dẫn triển khai cho dự án thí điểm về thu gom - điều chỉnh đất ở thành phố Trà Vinh (tỉnh Trà Vinh).

Nội dung báo cáo tổng hợp kết quả đề tài gồm 3 chương. Ở chương 1 - “Tổng quan về quy hoạch các đô thị trực thuộc tỉnh Vùng đồng bằng sông Cửu Long và phương pháp thu gom - điều chỉnh đất”, nhóm tác giả làm rõ một số khái niệm liên quan đến thu gom - điều chỉnh đất, là công cụ hữu hiệu trong quy hoạch, chỉnh trang đô thị; đề cập thực trạng phát triển một số đô thị Vùng đồng bằng sông Cửu Long; khả năng áp dụng phương pháp thu gom - điều chỉnh đất tại khu vực này. Trong chương 2 - “Cơ sở khoa học về phương pháp thu gom - điều chỉnh đất”, nhóm tác giả trình bày cụ thể cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận; mô hình và các lĩnh vực tham gia của phương pháp thu gom - điều chỉnh đất trong quy hoạch đô thị; cơ sở tính toán tỷ lệ góp đất trong dự án; các yếu tố tác động; cơ sở thực tiễn và lựa chọn giải pháp thu gom - điều chỉnh đất phù hợp với thực tiễn Vùng đồng bằng sông Cửu Long... Trong chương 3 - “Đề xuất giải pháp thực hiện

phương pháp thu gom - điều chỉnh đất cho các đô thị trực thuộc tỉnh Vùng đồng bằng sông Cửu Long”, các tác giả đã đề xuất mô hình và quy trình thực hiện dự án thu gom - điều chỉnh đất; xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai và thực hiện dự án thu gom - điều chỉnh đất; xây dựng mô hình dự án thí điểm thu gom - điều chỉnh đất, từ khởi xướng dự án đến lập báo cáo khả thi.

Nhận xét về đề tài, hai ủy viên phản biện là TS.KTS. Trương Văn Quảng - Phó tổng thư ký Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam và TS.KTS. Tạ Quốc Thắng - Vụ Quy hoạch Kiến trúc (Bộ Xây dựng) cùng các thành viên Hội đồng đánh giá cao sự làm việc nghiêm túc, công phu của nhóm tác giả. Cùng với kết quả nghiên cứu được thể hiện trong báo cáo tổng hợp (bao gồm lập dự án thí điểm tại Trà Vinh với quy mô 4.02 ha theo cơ chế thu gom - điều chỉnh đất), nhóm tác giả đã công bố 02 bài báo trên tạp chí có giá trị khoa học cao. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng

đưa ra một số vấn đề trao đổi thêm với nhóm thực hiện đề tài: cần làm rõ mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu cho phù hợp với tên của đề tài; làm rõ hơn khả năng áp dụng phương pháp thu gom - điều chỉnh đất tại các đô thị Việt Nam nói chung, tại các đô thị trực thuộc tỉnh Vùng đồng bằng sông Cửu Long nói riêng (các yếu tố tác động chính vào khả năng áp dụng phương pháp này tại Việt Nam như thể chế, kinh tế - xã hội, trình độ và nhận thức của người dân).

Đề tài “Xây dựng mô hình quy hoạch đô thị theo phương pháp thu gom-điều chỉnh đất cho các đô thị trực thuộc tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long” do nhóm tác giả thuộc Trường Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh thực hiện đã được Hội đồng nghiệm thu thông qua, với kết quả xếp loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở dữ liệu các tác động tự nhiên của Việt Nam phục vụ xây dựng công trình

Ngày 19/1/2021, Bộ Xây dựng đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở dữ liệu các tác động tự nhiên của Việt Nam phục vụ xây dựng công trình”, mã số TĐ 01-17, do Viện Khoa học công nghệ xây dựng thực hiện. PGS.TS Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Tại Hội đồng, TS. Nguyễn Đại Minh - Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ xây dựng đã báo cáo về sự cần thiết và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Theo đó, việc ban hành số liệu điều kiện tự nhiên của mỗi địa phương trên lãnh thổ Việt Nam là cần thiết đối với việc thiết kế, lập biện pháp thi công và các hoạt động xây dựng

khác ở Việt Nam, nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả. Quy chuẩn QCVN 02:2009/BXD ban hành từ năm 2009, với nhiều số liệu gió và động đất đã cũ. Số liệu gió trong quy chuẩn này được lấy từ tiêu chuẩn TCVN 2737:1995; số liệu động đất được lấy từ tiêu chuẩn TCXDVN 375:2006. Như vậy, số liệu gió đã 25 năm chưa được cập nhật, còn số liệu động đất đã hơn 20 năm vẫn chưa thay đổi, mặc dù hiện tượng biến đổi khí hậu và hoạt động địa chấn xảy ra ngày càng bất thường, khó dự đoán; còn các số liệu gió và động đất là những số liệu liên quan trực tiếp đến an toàn chịu lực, an toàn khai thác sử dụng công trình.

Trong vòng 20 năm qua, công tác quan trắc, thu thập và xử lý số liệu đã có những tiến bộ lớn

cả về công nghệ và thiết bị, có sự hợp tác quốc tế về nghiên cứu và dự báo, phương pháp và mô hình xử lý số hiện đại. Hiện tại, cả nước có hơn 100 trạm quan trắc khí tượng, nhiều hơn hẳn so với thời điểm trước năm 1995. Viện Vật lý địa cầu đã thiết lập một hệ thống các trạm đo địa chấn và cảnh báo sóng thần tại nhiều khu vực nhạy cảm trên lãnh thổ; nguồn số liệu khí tượng, gió bão, động đất thu được rất phong phú...

Vì những lý do trên, việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu hoàn thiện cơ sở dữ liệu các tác động tự nhiên của Việt Nam phục vụ xây dựng công trình rất cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phát triển của ngành Xây dựng, đồng thời là cơ sở để xây dựng dự thảo quy chuẩn mới - quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

Nhiệm vụ được Viện Khoa học công nghệ xây dựng chủ trì thực hiện, với sự hợp tác của Viện Khoa học khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Viện Vật lý địa cầu (Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam) và Hội Môi trường xây dựng Việt Nam.

Kết quả của nhiệm vụ là dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng, bao gồm số liệu khí hậu, số liệu thời tiết và hiện tượng tự nhiên bất lợi, số liệu mật độ sét đánh, số liệu gió và số liệu động đất dùng trong thiết kế.

Nhận xét về kết quả thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng đánh giá đây là một đề tài lớn với nhiều mảng khác nhau, các tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu, xử lý số liệu, mô hình tính toán hiện đại để tập hợp và xử lý một nguồn số liệu tự nhiên khá đồ sộ. Ngoài việc triển khai một số phương pháp mới, cập nhật các kết quả nghiên cứu được triển khai những năm gần đây, nhóm tác giả cũng đã kế thừa nhiều biện pháp và kết quả nghiên cứu trước đó nhằm đạt kết



Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu

quả tối ưu.

Góp ý cho nhiệm vụ, ý kiến của các chuyên gia tập trung chủ yếu vào các vấn đề như: các số liệu điều kiện tự nhiên được cập nhật cần phải có xử lý kỹ thuật dữ liệu; số liệu đưa vào bản đồ phân vùng gió, động đất dùng để thiết kế phải đảm bảo các nguyên tắc an toàn cho công trình, đảm bảo yếu tố kinh tế kỹ thuật, sự ổn định trong quá trình sử dụng số liệu này trong thiết kế, xây dựng; làm rõ sự khác biệt so với số liệu cũ; dự đoán vùng có khả năng xảy ra động đất... Bên cạnh đó, một số bản đồ, bộ số liệu còn sử dụng lại từ QCVN 02:2009/BXD chưa được cập nhật, trong khi điều kiện khí hậu, thời tiết có nhiều biến đổi.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Vũ Ngọc Anh đánh giá cao sự cố gắng của các cơ quan tham gia thực hiện nhiệm vụ, đề nghị nhóm tác giả nghiêm túc tiếp thu các ý kiến của Hội đồng để chỉnh sửa, nâng cao hơn chất lượng đề tài.

Nhiệm vụ “Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở dữ liệu các tác động tự nhiên của Việt Nam phục vụ xây dựng công trình” đã được Hội đồng nhất trí nghiệm thu, với kết quả đạt loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiệm thu đề tài do Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị thực hiện

Ngày 19/1/2021, Bộ Xây dựng đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu mô hình nâng cao năng lực cạnh tranh cho các đô thị Việt Nam”, mã số RD 69-18, do Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (AMC) thực hiện.

Báo cáo Hội đồng, TS. Phạm Văn Bộ - Phó Giám đốc AMC, chủ nhiệm đề tài cho biết: hiện nay, nâng cao năng lực cạnh tranh đô thị đã trở thành một trong những vấn đề trọng tâm trong chính sách công ở các quốc gia. Năng lực cạnh tranh đô thị ngày càng thể hiện rõ theo tiến trình toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới. Trước những đòi hỏi của thời kỳ mới, các thành phố đang đối mặt những thách thức mới, thách thức về cạnh tranh giữa các đô thị. Ở Việt Nam, trong hơn 20 năm qua, kinh tế tăng trưởng đã đưa đến tốc độ đô thị hóa tăng nhanh ở các đô thị lớn và lan tỏa trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, đô thị hóa nhanh cũng dẫn đến một số bất cập, tác động tiêu cực đến chất lượng cuộc sống của người dân, môi trường và sản lượng kinh tế của khu vực đô thị nói riêng và quốc gia nói chung. Điều này làm hạn chế năng lực cạnh tranh giữa các đô thị trong từng vùng và của các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội với các đô thị của các nước ASEAN. Để có được năng lực cạnh tranh cao, các đô thị Việt Nam cần tăng năng suất, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và đa dạng hóa các hoạt động kinh tế. Có thể nói, hiệu quả quá trình đô thị hóa phụ thuộc nhiều vào việc lựa chọn và hoàn thiện mô hình nâng cao năng lực cạnh tranh cho đô thị. Trong bối cảnh đó, đề tài “Nghiên cứu mô hình nâng cao năng lực cạnh tranh cho các đô thị Việt Nam” đề cập đến một vấn đề quan trọng hiện nay tại Việt Nam, đó là tìm kiếm mô hình phù hợp để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các đô thị, nhất là các đô thị lớn.



Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu

Báo cáo kết quả nghiên cứu của đề tài bao gồm 7 chương. Chương 1 trình bày hệ thống cơ sở khoa học về nâng cao năng lực cạnh tranh đô thị, xem xét các yếu tố bên ngoài và bên trong đô thị. Chương 2 báo cáo xử lý phân tích số liệu điều tra thực trạng hiểu biết và nhận thức về cạnh tranh đô thị của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đô thị. Các chương 3,4,5,6 lần lượt đề cập đến các yếu tố trong mô hình cạnh tranh đô thị (yếu tố về con người, về kinh tế, về thiết chế, về vật chất). Chương 7 đề cập tới vấn đề xây dựng mô hình nâng cao năng lực cạnh tranh cho các đô thị Việt Nam.

Nhận xét về kết quả thực hiện đề tài, hai ủy viên phản biện là GS.TS.KTS Nguyễn Tố Lăng - nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và PGS.TS Hoàng Vĩnh Hưng - Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) đánh giá: đề tài được thực hiện nghiêm túc với nhiều thông tin phong phú. Các đề xuất tuy chưa cụ thể, chưa thật phù hợp với điều kiện Việt Nam nhưng đã góp phần giải đáp một vấn đề cấp thiết trong thực tiễn. Một số vấn đề được các ủy viên Hội đồng đưa ra thảo luận với nhóm tác giả như: cần làm rõ hơn tính cấp thiết của đề tài; các mục tiêu chung (nghiên cứu cơ sở khoa học và những nội dung liên quan đến hoạt động của đô

thị...) và 6 mục tiêu cụ thể (nghiên cứu về nhận thức, đánh giá về kỹ năng, đánh giá nhu cầu bồi dưỡng, nghiên cứu lý thuyết, xây dựng mô hình, tổ chức thí điểm) chưa thống nhất, chưa khả thi. Phần trình bày các thông tin lý thuyết về các yếu tố con người, kinh tế, thiết chế, vật chất trong mô hình cạnh tranh đô thị trong các chương 3,4,5,6 còn dàn trải, chưa có trọng điểm và chưa phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và thể chế chính trị của Việt Nam. Bên cạnh

đó, cấu trúc của báo cáo đề tài chưa chặt chẽ, cần rà soát, bổ sung các trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo.

Sau khi góp ý để nhóm tác giả tiếp thu, hoàn thiện báo cáo, Hội đồng nghiệm thu đã nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu mô hình nâng cao năng lực cạnh tranh cho các đô thị Việt Nam” với kết quả xếp loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp xây dựng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

Ngày 26/1/2021, Bộ Xây dựng đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả nhiệm vụ khoa học công nghệ “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp xây dựng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế”, mã số RD 67-18, do Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (AMC) thực hiện. Chủ tịch Hội đồng - PGS.TS Vũ Ngọc Anh, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường, chủ trì cuộc họp.

Về tính cấp thiết của đề tài, Ths. Nguyễn Thị Thu Nhân cho biết: thời gian qua, Bộ Xây dựng đã nỗ lực thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp để tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước như: cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước ra khỏi danh mục đầu tư ngoài ngành, ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, tái cơ cấu bộ máy tổ chức doanh nghiệp. Những biện pháp này đã tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung, hoạt động quản trị doanh nghiệp nói riêng. Để các doanh nghiệp trong ngành xây dựng có thể mở rộng, tiến tới chiếm lĩnh thị trường xây dựng trong nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, năng lực quản trị của các doanh nghiệp cần phải tốt. Vấn đề đặt ra là năng lực quản trị doanh nghiệp xây dựng đáp ứng như thế nào so với yêu cầu hội



Toàn cảnh họp Hội đồng nghiệm thu

nhập quốc tế và mục tiêu phát triển của ngành Xây dựng? Làm thế nào để nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp xây dựng, đáp ứng yêu cầu hội nhập? Việc nghiên cứu lời giải cho những vấn đề nêu trên sẽ góp phần cung cấp các luận cứ khoa học - thực tiễn về năng lực quản trị của những người đứng đầu doanh nghiệp xây dựng, nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ này và đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng. Đề tài “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp xây dựng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế” là cần thiết, xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn.

Báo cáo tổng kết đề tài gồm 3 chương.

Chương 1 trình bày cơ sở lý luận về năng lực quản trị của cán bộ quản lý doanh nghiệp và các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực quản trị của cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp xây dựng. Chương 2 đề cập đến thực trạng năng lực quản trị của cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp xây dựng. Trong chương 3, nhóm tác giả đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực quản trị của cán bộ quản lý tại các doanh nghiệp xây dựng.

Để hoàn thiện đề tài, bên cạnh việc sử dụng dữ liệu thứ cấp, nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp điều tra khảo sát, phỏng vấn và trắc nghiệm chuyên gia, qua đó chuyển tải các nội dung nghiên cứu của đề tài. Cụ thể, nhóm đã nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận về năng lực quản trị của cán bộ quản lý các doanh nghiệp xây dựng; xác định các yếu tố ảnh hưởng trong điều kiện hội nhập quốc tế, từ đó đánh giá thực trạng năng lực quản trị của đội ngũ này; phân tích các tồn tại, nguyên nhân, và đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực quản trị cho các cán bộ quản lý doanh nghiệp xây dựng.

Nhận xét về kết quả thực hiện đề tài, hai ủy viên phản biện là TS. Phạm Khánh Toàn - Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và TS. Nguyễn Phạm Quang Tú - Phó Viện trưởng Viện Kinh tế xây dựng (Bộ Xây dựng) cùng các ủy viên Hội đồng đánh giá: đề tài có những đóng góp quan trọng về cơ sở lý thuyết trong quản trị doanh

nh nghiệp, quản trị nhân sự cũng như đóng góp về mặt thực tiễn đối với doanh nghiệp xây dựng, cán bộ quản lý doanh nghiệp xây dựng và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý xây dựng của AMC. Nhiều giải pháp đề xuất nhìn chung hợp lý, có cơ sở khoa học và thực tiễn. Tuy nhiên, cần làm rõ hơn đối tượng áp dụng các giải pháp (cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội, doanh nghiệp, bản thân các cán bộ quản lý). Các doanh nghiệp ngành Xây dựng hết sức đa dạng về sở hữu, lĩnh vực kinh doanh, quy mô, do đó nhóm tác giả cần giới hạn phạm vi nghiên cứu của nhiệm vụ trong các doanh nghiệp xây lắp của ngành xây dựng, như nhiệm vụ đã nêu. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng góp ý cho nhóm tác giả nên bố cục lại cấu trúc của báo cáo đề tài và điều chỉnh tên một số chương.

Kết luận cuộc họp, ông Vũ Ngọc Anh tổng hợp ý kiến nhận xét của Hội đồng và đánh giá cao công sức của nhóm tác giả trong công tác thu thập số liệu và nghiên cứu vấn đề. Kết quả nghiên cứu là một tài liệu tham khảo tốt cho định hướng công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp xây lắp đáp ứng yêu cầu hội nhập một cách khoa học và bám sát thực tiễn.

Đề tài đã được Hội đồng nhất trí nghiệm thu, với kết quả xếp loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Ngành xây dựng trong quá trình chuyển đổi số

Xây dựng là ngành kinh tế lớn thứ hai trên thế giới, song có mức đầu tư phát triển công nghệ thấp nhất và mức độ rác thải cao nhất. Đây là một trong những ngành chuyển đổi số rất muộn; cũng là ngành đứng thứ hai về lượng dữ liệu được tạo ra, và là một trong các lĩnh vực kém nhất về khả năng thu lợi từ các tập hợp thông tin này (95% dữ liệu dự án hoặc không được lưu trữ, hoặc không được thu thập). Nỗ lực số hóa khối lượng tối đa các quy trình hoạt

động xuyên suốt dẫn đến việc dữ liệu trở thành yếu tố kiểm soát trung tâm.

J'son & Partners Consulting đã thực hiện nghiên cứu thị trường toàn cầu của các nền tảng đám mây IoT trong lĩnh vực xây dựng, và triển vọng ứng dụng tại Nga. Xét đến việc các nước phát triển hiện đang đặt mục tiêu tối ưu hóa năng suất của ngành xây dựng thông qua các công cụ công nghệ cao để thu thập/ phân tích dữ liệu và tự động hóa các quy trình xây

dựng, đối với Nga, nhiệm vụ giảm khoảng cách về công nghệ càng trở nên cấp thiết. Trong môi trường cạnh tranh gay gắt, số hóa các dự án xây dựng (cũng như kinh doanh nói chung) dựa vào công nghệ BIM, trực quan hóa 3D, các thành phần của nền công nghiệp 4.0, IoT và các hệ thống quản lý dữ liệu tiên tiến là giải pháp hợp lý về mặt kinh tế.

Về bản chất, xây dựng là quản lý dự án. Khi chuyển đổi số, công tác này biến thành quản lý dựa vào dữ liệu tự động thu được tại vị trí khởi sinh từ các thiết bị và cảm biến IoT, máy móc, nền tảng và thiết bị được kết nối, cho phép tạo ra các mô hình thông tin và mô hình toán học, các thuật toán; thực hiện sản xuất tự chủ hơn (thoát dần khỏi sự tham gia của con người), và các quy trình sản xuất - kinh doanh có thuộc tính thích ứng (tự tối ưu hóa). Nghĩa là, cơ sở của số hóa xây dựng là mô hình toán học và mô hình thông tin của các quy trình xuyên suốt, cho phép tối ưu hóa công việc theo các thông số chi phí, thời gian, tính bền vững kinh doanh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, và bất kỳ đặc điểm cụ thể nào khác, dựa trên dữ liệu chất lượng cao (đối với các thông số - tính cập nhật, mức độ liên quan, tính chính xác và đầy đủ).

Cốt lõi của chuyển đổi số trong xây dựng là BIM hoặc các hệ thống thiết kế tự động. BIM là một tập hợp các công nghệ, quy trình, phần mềm và công cụ để cùng thiết kế, điều phối các công tác xây dựng, tạo mẫu cho các công trình xây dựng và mô hình hóa quy trình xây dựng các tòa nhà/ công trình trong suốt chu trình xây dựng, cũng như vòng đời của công trình xây dựng.

BIM là một trong những bước tiến lớn trong ngành xây dựng, mang yếu tố cách mạng trong việc thiết kế, xây dựng và quản lý dự án - từ thời kỳ các bản vẽ của kiến trúc sư trên giấy, đến kỷ nguyên của CAD (Computer Aided Design) với bảng vẽ điện tử chính xác và dễ hiệu chỉnh hơn. Sau đó, nhờ phát triển phần cứng và đồ họa máy tính, mô hình CAD-3D được tạo điều kiện

phát triển; phần mềm đã có thể mô phỏng lại từng chi tiết nhỏ nhất của công trình bằng hình họa 3D với độ chính xác cao, kết hợp với quy trình BIM để đưa ra những mô hình thông tin đầy đủ, bảo đảm hỗ trợ tối đa tất cả các giai đoạn phát triển một dự án xây dựng. Với BIM, một khi các thông tin được thiết lập chính xác, việc xây dựng sẽ trở nên nhanh hơn, chính xác hơn, chi phí thấp hơn. Đó chính là lý do BIM đang trở thành một xu hướng mới, gần như là tiêu chuẩn bắt buộc trong ngành xây dựng toàn thế giới.

Tính liên kết trong hệ sinh thái số thống nhất và tính “kết nối” thường xuyên của hạ tầng cơ sở, tích hợp liền mạch với BIM với khả năng trao đổi dữ liệu và kết nối với mọi hệ thống bên trong và bên ngoài của đối tác được bảo đảm bởi các nền tảng đám mây và tổ hợp công nghệ có tên gọi chung Internet of Things (IoT).

Trong lĩnh vực xây dựng, tổ hợp công nghệ này không chỉ bao gồm BMS/ BAS (Building Management) và BEMS (Building Energy Management Systems) với các chức năng phân tích mở rộng, mà cả các hệ thống thiết kế tự động thực hiện khái niệm 7D BIM, độ phủ sóng không chỉ giai đoạn thiết kế và xây dựng các tòa nhà, mà cả giai đoạn vận hành (giao thoa chức năng với BMS/BAS/BEMS).

7D BIM cho phép các thành viên dự án trích xuất và theo dõi dữ liệu tương ứng về hiện trạng tài sản thông qua việc thu thập dữ liệu thực từ các cảm biến và các hệ thống thông tin được kết nối trong giai đoạn thiết kế.

Khi tối ưu hóa độ chính xác và chất lượng của dữ liệu trong các mô hình BIM ở tất cả các giai đoạn thiết kế, sản xuất và xây dựng, cũng như khi kết hợp kết quả mô hình với việc vận hành thực tế của các công trình, có thể thực hiện cách tiếp cận thông minh hơn để thiết kế và xây dựng, đồng thời đạt các chỉ số hiệu quả và vận hành tốt hơn.

Liên quan tới vấn đề này, điều quan trọng cần phải hiểu các nền tảng đám mây và các

ứng dụng để quản lý tối ưu các hệ thống kỹ thuật của các tòa nhà, được tích hợp với PLM, BIM - đó là cách duy nhất để triển khai thực tế khái niệm 7D BIM, tức là để quản lý tối ưu một tài sản (công trình bất động sản) trong toàn bộ vòng đời.

Nói thêm về PLM - Product Lifecycle Management - là chiến lược giúp kết nối các bộ phận, các quy trình và dữ liệu của toàn bộ vòng đời sản phẩm về nguồn thông tin trung tâm thống nhất. Nói cách khác, PLM là chiến lược sử dụng phần mềm để cải thiện các quá trình - từ lên ý tưởng, thiết kế, phát triển tới quản lý sản phẩm.

Mặc dù thị trường các nền tảng đám mây IoT trong xây dựng ra đời trước thị trường nền

tảng IoT công nghiệp (IIoT) tới 5 năm, song ngay cả trên thị trường phát triển nhất như Bắc Mỹ, mức độ thâm nhập của các nền tảng và ứng dụng vẫn chưa vượt quá 2% đối với các tòa nhà văn phòng, và 0,5% đối với các nhà ở riêng biệt. Tiềm năng phát triển thị trường này rất lớn, được thúc đẩy hơn bởi sự ra đời của các tiêu chuẩn xây dựng mới, thực sự khiến việc sử dụng các hệ thống quản lý tối ưu tòa nhà trở thành bắt buộc. Các hệ thống này được xem xét như một yếu tố không thể tách rời của các kết cấu trong một tòa nhà hiệu quả năng lượng.

Json & Partners Consulting 2/2019

ND: Lê Minh

Những giải pháp quản lý nguồn nước tại các đô thị thông minh

Quản lý nguồn nước ngọt, nước thải và nước mưa là vấn đề lớn đối với nhiều thành phố trên thế giới. Tốc độ gia tăng dân số toàn cầu cũng đánh dấu sự gia tăng khối lượng nước thải, cùng với đó là mối đe dọa gia tăng từ biến đổi khí hậu khiến các vấn đề trở nên phức tạp hơn.

Liên hợp quốc cũng nhấn mạnh tác động của lượng hóa chất nguy hiểm, các chất độc hại có liên quan đến cuộc sống tiêu dùng hiện đại. Vật liệu nhựa, chất ô nhiễm vi sinh, thuốc men cũng đe dọa an ninh nguồn nước và sức khỏe con người.

Nước bị ô nhiễm ở cấp độ toàn cầu, gây ra những nguy cơ đáng kể về các bệnh suy dinh dưỡng, tiêu chảy và các bệnh nhiễm trùng, dẫn tới 1,7 triệu ca tử vong mỗi năm (trong đó gần một nửa là trẻ em); hơn 90% trường hợp tử vong là ở các nước đang phát triển.

Trên thực tế, các quốc gia phát triển cũng đang gặp nguy hiểm ở một mức độ lớn. Năm 1993, thành phố Ocoee (Florida, Mỹ) đã tiếp xúc trực tiếp với nước xả thải không qua xử lý

dẫn đến 39 trường hợp mắc bệnh viêm gan A.

Ngày Nước Thế giới được tổ chức hàng năm, nằm trong Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, hướng đến việc giải quyết khủng hoảng nước, cải thiện chất lượng nước. Những cách tiếp cận cần thiết để thực hiện mục tiêu là giảm thiểu ô nhiễm, giảm thiểu việc thải các chất độc hại vào các nguồn nước, xử lý nước thải, tăng cường tái chế và tái sử dụng nước vào năm 2030.

Bài viết giới thiệu giải pháp “trí tuệ nhân tạo” (AI - artificial intelligence) giúp các thành phố thông minh giải quyết khủng hoảng nước ngầm.

Hệ thống SmartCover

SmartCover Systems có trụ sở tại California đang hợp tác chặt chẽ với các nhà lãnh đạo về xử lý nước thải của Mỹ để phát triển các giải pháp công nghệ mạnh. Hệ thống kết hợp các cảm biến, khả năng giao tiếp vệ tinh và phân tích, nền tảng thông báo sự kiện để thông báo tình trạng hệ thống thoát nước trong thời gian thực. Các vấn đề liên quan đến cơ sở hạ tầng

thoát nước đang được quản lý bởi tính năng nhận dạng mẫu AI.

SmartCover giúp xác định tình trạng hệ thống thoát nước khi bị tắc nghẽn dẫn đến chảy tràn, xác định lượng nước mưa chảy vào cống; ngoài ra giúp ngăn chặn sự cố tràn cống trước khi ngập lụt xảy ra. Cho đến nay, SmartCover đã thu thập được 200 triệu giờ dữ liệu về cống và nước mưa.

Ví dụ 1: San Antonio (Texas, Mỹ) đã triển khai công cụ phân tích xu hướng dựa trên AI của SmartCover kết hợp với 200 đơn vị hiện trường từ xa; nhằm mục đích vận hành chương trình tối ưu hóa việc vệ sinh cống trong thời gian thực. Chương trình giúp SAWS (hệ thống nước sạch, nước thải của thành phố) xác định các khu vực cần làm sạch. SAWS đã thành công trong việc loại bỏ tình trạng tràn cống hợp vệ sinh và giảm hao mòn hệ thống thu gom do vòi phun áp lực cao. Ba năm sau khi triển khai, SAWS đã tiết kiệm hơn 3,4 triệu USD và quản lý thành công khủng hoảng nước.

Ví dụ 2: Crested Butte ở Colorado, nơi sinh sống của 6500 cư dân đã trải qua sự cố tràn cống vào năm 2005 và 2006. Các kỹ sư địa phương ước tính sẽ tốn gần 10 triệu USD để sửa đường ống dài 10 dặm. Việc ứng dụng SmartCover đã tạo khả năng hiển thị trong thời gian thực mạng đường ống thường bị tuyết bao phủ. Việc lắp đặt màn hình thông minh trên toàn hệ thống thu phí có giá 96 nghìn USD thay vì 10 triệu USD. Thị trấn đã thành công trong việc loại bỏ sự cố tràn cống.

Hệ thống Centaur

Hệ thống Centaur (kỹ thuật hiệu quả về chi phí để giảm thiểu rủi ro lũ lụt đô thị) do Đại học Sheffield (Vương quốc Anh) thiết kế, sử dụng AI để quản lý dòng nước trong các thành phố. Hệ thống hoạt động bằng cách lắp đặt các cửa trong hệ thống cống để có thể kiểm soát dòng nước từ đầu này sang đầu kia. Hệ thống được tích hợp cảm biến giám sát mực nước ở hai đầu cửa.

Các cửa có thể được vận hành từ xa để kiểm

soát dòng chảy trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt nhằm ngăn chặn lũ lụt ở các khu vực cụ thể. Ví dụ: nếu một đoạn cống bắt đầu tràn xuống hạ lưu, hệ thống sẽ phát hiện mực nước dâng và đóng một cửa ở thượng nguồn. Điều này làm cản trở dòng chảy của nước, hoặc chuyển dòng nước đến các nơi khác trong mạng lưới cống thoát nước với khả năng dự phòng - ngăn nước tràn ra đường.

Hệ thống có thể quản lý hoạt động một cách độc lập. Nói cách khác, hệ thống hoạt động mà không có sự tham gia của con người và học hỏi từ chính những sai lầm của nó.

Năm 2017, Centaur đã được lắp đặt tại một địa điểm thử nghiệm ở Coimbra (Bồ Đào Nha). Hệ thống bao gồm hai thành phần chính là Thiết bị điều khiển dòng chảy (FCD) và Hệ thống giám sát và điều khiển cục bộ (LMCS). Hệ thống được kiểm tra thường xuyên và các cảm biến được lắp đặt để ghi lại hiệu suất. Thử nghiệm đã thành công; công nghệ bắt đầu được ứng dụng từ tháng 10/2017.

Năm 2018, hệ thống đã được triển khai tại Toulouse (Pháp). Đây là một giải pháp chi phí thấp, với năng lực củng cố các chương trình phòng chống lũ lụt hiện có.

Hệ thống Fluid Robotics

Fluida Robotics được Asim Bhalerao (Ấn Độ) thiết lập năm 2016, sau khi trải qua nhiều cuộc khủng hoảng về nước ở Mumbai. Tại đây, biển báo “Không có nước từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều” thường xuyên xuất hiện tại các khu vực dân cư và văn phòng do mạng lưới thoát nước trực trặc. Asim thực hiện nghiên cứu chuyên sâu, tìm hiểu được do Chính phủ thiếu bản đồ mạng lưới thoát nước phù hợp dẫn đến việc khó xác định tình trạng cụ thể khi hệ thống thoát nước gặp sự cố.

Phát hiện này đã thôi thúc Asim sử dụng các giải pháp được hỗ trợ bởi AI để chẩn đoán mạng lưới đường ống dẫn nước và nước thải, nhằm giải quyết tình trạng thất thoát nước và ô nhiễm nước. Điều này dẫn đến sự ra đời của

Fluid Robotics, và Asim trở thành công ty đầu tiên ở Ấn Độ sử dụng AI để đương đầu với khủng hoảng nước.

Hiện tại, doanh nghiệp khởi nghiệp này tạo ra các robot đa cảm biến để kiểm tra các đường ống có đường kính nhỏ tới 6 inch và đường hầm lớn tới 5x5 m. Hệ thống robot được triển khai để quản lý tốt hơn hệ thống thoát nước, giảm ô nhiễm các vùng nước, sử dụng các khả năng của AI để phát hiện lỗi mà không cần can thiệp thủ công. Fluid Robotics hạn chế sự tham gia của con người trong các công việc nguy hiểm như đi vào các đường hầm nước. Fluid Robotics còn tham gia vào nhiều công việc khác như khảo sát địa hình, khảo sát dòng chảy, mô hình thủy lực và thủy văn.

Hai dự án đầu tiên của Fluid Robotics là tái tạo hồ Powai và sông Mithi. Với công nghệ của mình, Asim Bhalerao đã giúp ngăn chặn, chuyển hướng và xử lý hơn 400 triệu lít nước thải chưa qua xử lý mỗi ngày, ngăn không cho nước thải hòa vào nước ngọt mà không cần xây nhà máy xử lý mới. Ngoài ra, hệ thống đã thành công khi có thể xác định 20 triệu lít nước rò rỉ.

Theo những người sáng lập Asim, để đạt

mục tiêu không ô nhiễm nước và cung cấp nước 24/7, sự hợp tác của nhiều bên là rất cần thiết. Nước thải và khủng hoảng nước là hai vấn đề có liên quan với nhau và cần được giải quyết đồng thời.

Giải pháp Trí tuệ nhân tạo AI cũng có vấn đề nếu mạng lưới thoát nước không có khả năng dự phòng. Nước lũ được chuyển hướng từ các khu vực thành thị đến các vùng nông thôn, nơi có dân số thấp. Do đó vấn đề đặt ra là không thể hoàn toàn dựa vào giải pháp này, mà cần có sự hỗ trợ của các bên liên quan.

Ví dụ, nông dân có thể kiểm soát một số kênh thoát nước. Các công ty tiện ích cần chịu trách nhiệm về mạng lưới thoát nước, còn các công ty môi trường cần quan tâm tới hệ thống sông ngòi. Chính quyền địa phương, khu vực và quốc gia cần lắng nghe và thảo luận với tất cả các nhóm dân cư bị ảnh hưởng để có thể xây dựng một chiến lược mạnh, toàn diện trong công tác phòng chống lũ lụt.

<https://www.smartcity.press/water-crisis-solutions-with-ai/>

ND: Mai Anh

Những đài phun nước trong không gian đô thị

Những năm gần đây, việc xây dựng các đài phun nước làm yếu tố cải thiện cảnh quan các khu vực dân sinh nhằm phục hồi môi trường sống thuận lợi cho người dân, đồng thời sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên sẵn có đang trở nên cấp thiết.

Để cải thiện cảnh quan đô thị, có rất nhiều biện pháp cải thiện vi khí hậu, tăng mức tiện nghi cho các khu vực đô thị, trong đó có việc hình thành các đài phun nước. Vào mùa nóng, tại các địa điểm ngoài trời, những đài phun trong các hồ nước nhân tạo và tự nhiên sẽ làm tăng diện tích bề mặt bốc hơi của nước, khiến nhiệt độ không khí giảm đi, tức là làm mát thụ động môi trường xung quanh.

Hoạt động của các đài phun nước tại các quảng trường thành phố giúp tiết kiệm năng lượng làm mát (điều hòa không khí) cho các tòa nhà nằm ở khoảng cách nhất định. Nước phun làm tăng độ ẩm và giảm mức độ ô nhiễm không khí (giảm nồng độ bụi trong không khí). Đài phun nước tại các khu vực xanh đảm bảo sự trở lại tự nhiên của nước vào các tầng chứa nước, giúp lớp đất mặt không bị khô cằn trong mùa hè; giảm nhiệt, đồng thời hồi sinh (cải thiện) các khu vực đang trong tình trạng xấu. Đài phun nước cũng là giải pháp kiến trúc, xây dựng và kỹ thuật nhằm thích ứng môi trường đô thị với tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Sự hài lòng của người dân đối với môi trường đô thị được thể



Đài phun nước trong công viên Parc de la Ciutadella (Barcelona) được xây dựng từ thế kỷ XIX



Một trong những đài phun nước hiện đại của Dubai

hiện thông qua việc dành thời gian, độ dài khoảng thời gian người dân sử dụng các khu vực ngoài trời. Ô nhiễm tiếng ồn từ giao thông trong đô thị cản trở việc đi lại trên phố, về lâu dài tiềm ẩn nguy cơ đối với sức khỏe con người. Chất lượng âm thanh của đài phun nước với vai trò là công trình kiến trúc đặc thù giúp nâng cao cảm quan tự nhiên về môi trường, cải thiện âm thanh của các khu vực bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn giao thông và tạo cảnh quan âm thanh rất dễ chịu. Không gian tiện nghi được hình thành xung quanh các đài phun nước thường là những nơi dành cho các giao tiếp xã hội quan trọng, những điểm du lịch hấp dẫn góp phần phát triển các trung tâm văn hóa. Các đài phun nước hiện đại được tích hợp một cách lý tưởng vào cấu trúc đô thị giúp giải quyết các nhiệm vụ môi trường, kinh tế và xã hội trong quy hoạch đô thị, nhằm lành mạnh hóa (phục hồi) môi trường thuận lợi cho cuộc sống con người.

Việc nghiên cứu cơ sở lý thuyết - ứng dụng để xây các đài phun nước hiện đại sẽ đảm bảo tính bền vững và hiệu quả của quá trình đổi mới môi trường đô thị, và cần được thực hiện dựa vào các giải pháp hiện đại để phát triển bền vững.

Đài phun nước là một hệ thống mở (xét về tính chất của các liên kết), tự do trao đổi năng lượng và thông tin với môi trường xung quanh. Về cấp độ, đài phun nước là một tiểu hệ thống, một phần của hệ thống "cải thiện môi trường đô

thị", thực hiện các chức năng tương đối độc lập. Các nguyên tắc chung xác định đài phun nước là một hệ thống độc lập trong môi trường đô thị đòi hỏi phải xem xét các phương thức tổ chức hệ thống, nguyên tắc phù hợp với không gian xung quanh và phân định các khu vực chức năng của sự tương tác.

Có thể chia hệ thống đài phun nước thành các tiểu hệ thống với mức độ phức tạp khác nhau: 1/ cấu tạo vật chất của đài phun nước; 2/ không gian do đài phun nước tạo ra; 3/ các quá trình trong đó đối tượng (đài phun nước) và các chủ thể (khán giả) cùng tham gia. Việc thay đổi một trong ba tiểu hệ thống sẽ phá vỡ trật tự của các tiểu hệ thống còn lại, mất đi các liên kết cũ, xuất hiện các liên kết mới của hệ thống.

Tiểu hệ thống thứ nhất (cấu tạo vật chất) ngụ ý sự hợp nhất của khung xây dựng và các mạng kỹ thuật, xác lập bố cục tổng thể của đài phun nước. Các yếu tố kết cấu cơ bản là lõi của hệ thống. Các giải pháp thiết kế đài phun nước như một công trình kiến trúc hiện nay có rất nhiều, tiêu chí quan trọng nhất mà mọi giải pháp cần đảm bảo là tuổi thọ và thời gian vận hành của các đài phun nước. Trong Luật Quy hoạch đô thị của Ucraina, đài phun nước với vai trò là một đối tượng xây dựng có thể được chia ra thành:

1. Đối tượng xây dựng cơ bản (cấu trúc được xây dựng với mục đích dài hạn, theo nguyên tắc

thường là các tượng đài nghệ thuật, công trình trong công viên...);

2. Đối tượng tạm thời trong một khoảng thời gian nhất định (cấu trúc được xây dựng cho một giai đoạn hạn định, bằng các kết cấu nhẹ, được lắp ráp nhanh và có thể dịch chuyển trong không gian);

3. Đối tượng tạm thời, do một số yếu tố đã trở thành cố định (các cấu trúc được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa).

Theo đó, các giải pháp thiết kế đài phun nước hiện nay tại Ucraina sẽ cần phải tính toán kỹ các yếu tố nào kém bền vững hơn, hoặc cần đổi mới liên tục.

Để phát triển bền vững toàn hệ thống và các tiểu hệ thống, cần phải có mức độ tự do và tự chủ nhất định trong hoạt động của hệ thống. Mỗi tiểu hệ thống sẽ có thể hoạt động độc lập mà không vi phạm tính toàn vẹn của toàn bộ hệ thống. Điều này giúp điều chỉnh, tăng cường/giảm bớt các tiểu hệ thống trong quá trình hoạt động của cả hệ thống.

Không gian được hình thành xung quanh đài phun nước (hệ thống độc lập trong môi trường đô thị) là một tiểu hệ thống phức tạp, kết quả tương tác của tiểu hệ thống thứ nhất với môi trường xung quanh, dành cho việc thực hiện các quá trình của nhiều loại hình đến/ đi lại tạm thời của con người (chủ thể). Các khu vực chức năng được hình thành bởi đài phun nước sẽ kích thích các chủ thể hoạt động cá nhân hoặc theo nhóm. Các khu vực chức năng được hình thành bởi sự trao đổi năng lượng và thông tin của chủ thể với không gian xung quanh, với chính đài phun nước sẽ thúc đẩy quan hệ tương tác tự phát giữa các chủ thể, thúc đẩy việc nghỉ ngơi chủ động hoặc thụ động.

Việc hiểu đúng cấu tạo của tiểu hệ thống thứ hai này giúp các nhà thiết kế nắm vững các quy trình tương tác giữa đối tượng và chủ thể. Chẳng hạn: đài phun nước nằm trong công viên thành phố (đài phun là một đối tượng của kiến trúc cảnh quan). Bể nước của đài phun được mặc

định là hồ nước tự nhiên hoặc nhân tạo; không gian bên trong cách xa khán giả, tức là không đòi hỏi bất kỳ sự tương tác nào giữa con người (chủ thể) với không gian nước. Những đài phun nước kiểu này sẽ thúc đẩy việc nghỉ ngơi thụ động. Ngược lại, tại những đài phun nước trên quảng trường (các đài phun nước động), không gian bên trong là không gian tiếp xúc, tức là đòi hỏi sự tương tác của con người với nước. Những đài phun nước kiểu này sẽ tạo điều kiện nghỉ ngơi cả chủ động và thụ động cho con người. Giải pháp thiết kế không gian nhằm các mục đích khác nhau sẽ cần khác nhau.

Tiểu hệ thống thứ ba - các quy trình diễn ra trong không gian, nhìn chung, có tính lưu động, có thể thay đổi. Khác với tiểu hệ thống thứ nhất, tiểu hệ thống này thường tự phát, tính dự báo thấp. Các quy trình luôn “động”, các thành viên tham gia quy trình luân chuyển liên tục, các yêu cầu cải thiện quy trình tăng nhanh hơn nhiều so với việc hệ thống được đổi mới. Tất cả các quá trình xảy ra giữa đối tượng và chủ thể cũng có thể được chia thành hai nhóm - cố định và thay đổi (tự phát hoặc tạm thời). Tất cả các quá trình quan trọng gắn với các đặc điểm thể chất của đối tượng và các đặc điểm vi khí hậu của môi trường đô thị xung quanh được coi là “cố định”.

Hệ thống cần được thích ứng, và yêu cầu này phải được đưa vào giải pháp thiết kế. Để thực hiện việc này, cần phân ra các lớp cố định của các quá trình; đồng thời để một mức độ tự do nhất định cho các lớp không cố định, phát triển một cách tự phát. Các lớp cố định của các quy trình phải bao gồm các nhu cầu về thể chất và tâm lý của những người tham gia vào quy trình. Các lớp này kích thích các đối tượng hướng đến nhiều hình thức lưu trú tạm thời khác nhau trong môi trường do hệ thống tạo ra (kết quả tương tác giữa đối tượng và môi trường đô thị xung quanh). Việc tương tác được hình thành từ các nhu cầu không khí trong lành, nước mát, và các yêu cầu về vệ sinh, khả năng di chuyển tự do trong không gian, khả năng tiếp

nhận năng lượng (sự hài lòng) từ hoạt động chủ động, thụ động, cá nhân. Những đặc điểm tâm lý và thể chất đó của con người là bất biến, được mặc định bởi các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường và phải được hiện thực hóa trong thiết kế công trình.

Đối với một công trình, các nhóm không gian có thể được phân biệt theo các đặc điểm và được kết hợp theo tính đồng nhất của các quá trình. Không gian càng có nhiều chức năng thì việc sử dụng công trình càng hiệu quả, càng bảo đảm sự phát triển bền vững của toàn hệ thống. Riêng trong thiết kế và xây dựng các đài phun nước, cần tính tới các yếu tố sau:

- Sử dụng hợp lý tài nguyên nước;
- Tuân thủ các tiêu chuẩn sinh thái và hiệu quả năng lượng hiện nay và trong tương lai gần; khả năng thay thế các thiết bị lỗi thời;
- Vật liệu và công nghệ xây dựng thân thiện môi trường;
- Tính thẩm mỹ và biểu cảm nghệ thuật của cấu trúc tổng thể.

Việc sử dụng phương pháp tiếp cận hệ

thống trong nghiên cứu đài phun nước hiện đại như một hệ thống độc lập trong môi trường đô thị là giai đoạn đầu tiên trong quá trình nghiên cứu cơ sở lý thuyết - ứng dụng để xây dựng các đài phun nước. Kết quả của nghiên cứu sẽ bảo đảm một giải pháp có chất lượng, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ môi trường, kinh tế và xã hội trong quy hoạch đô thị, góp phần lành mạnh hóa (phục hồi) môi trường sống tiện nghi; đồng thời đơn giản hóa việc thiết kế và xây dựng các đài phun nước, tránh tính lồi thõ của một số công trình hiện hữu, tăng thời hạn khai thác các di tích lịch sử - văn hóa có giá trị. Đài phun nước như những yếu tố của hệ thống cải thiện môi trường đô thị, có chức năng nâng cao chất lượng cuộc sống và chất lượng môi trường, do đó gắn kết chặt chẽ với việc phục hồi môi trường đô thị tại mỗi thành phố.

Oksana Grigorievna

Tạp chí khoa học "Các giải pháp kỹ thuật xây dựng Ucraina" số 2/2019

ND: Lê Minh

Hội nghị Tổng kết công tác Đảng năm 2020, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 và Lễ trao tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng

Ngày 15/01/2021, Đảng bộ Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Đảng năm 2020, triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 và Lễ trao tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

Dự Hội nghị có Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương Huỳnh Tấn Việt; Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà; các Thứ trưởng Bộ Xây dựng. Tham dự Hội nghị còn có các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ Xây dựng và lãnh đạo cấp ủy các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng.

Báo cáo tóm tắt kết quả công tác Đảng năm 2020, đồng chí Vũ Quang Tiến - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng cho biết: Đảng bộ Bộ Xây dựng là Đảng bộ cấp trên cơ sở, hiện có 45 tổ chức đảng trực thuộc, trong đó có 20 đảng bộ cơ sở, 16 chi bộ cơ sở và 9 chi bộ trực thuộc với tổng số hơn 1.800 đảng viên, hoạt động theo 3 lĩnh vực: cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp.

Năm 2020, Đảng ủy Bộ Xây dựng đã phối hợp chặt chẽ với Ban Cán sự Đảng, tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động phát huy tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, tham mưu, đề xuất nhiều giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiềm chế lạm phát; đảm bảo an sinh xã hội; phòng, chống dịch bệnh Covid-19; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Trong năm 2020, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng đã kết nạp 70 đảng viên mới; phát thẻ mới cho 64 đảng viên; làm thủ tục tiếp nhận 20 đảng viên; chuyển sinh hoạt đảng cho 103 đảng viên; đề nghị Đảng ủy Khối các Cơ quan Trung ương trao tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 7 đồng chí. Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ



Đồng chí Huỳnh Tấn Việt, các đồng chí trong Ban Cán sự Đảng bộ Bộ Xây dựng chúc mừng Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nhân dịp đón nhận Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng

đạo chuẩn bị và tổ chức Đại hội đảng các cấp được Đảng ủy đặc biệt quan tâm, tổ chức bài bản, đúng quy định. Đại hội đảng các cấp trực thuộc và Đại hội Đảng bộ Bộ Xây dựng thực sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, tập trung trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên đóng góp vào thành công chung của Đảng bộ Bộ Xây dựng.

Trên cơ sở những kết quả quan trọng đạt được trong năm 2020, Đảng ủy Bộ Xây dựng xác định chủ đề hoạt động của năm 2021 là “Năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp” theo phương hướng: phối hợp chặt chẽ với Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng trong việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ Xây dựng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có tổ chức đảng trực thuộc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Bộ Xây dựng.

Nhân dịp này, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đã vinh dự đón nhận Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Phát biểu chúc mừng Bộ trưởng Phạm Hồng Hà,



Bí thư Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại Hội nghị

đồng chí Huỳnh Tấn Việt cho biết, trong quá trình 30 năm phấn đấu, trưởng thành, trải qua nhiều vị trí công tác ở các cơ quan, đơn vị khác nhau, đồng chí Phạm Hồng Hà luôn luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Phát biểu trong buổi lễ, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà bày tỏ niềm vinh dự, tự hào khi đón nhận Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

Cảm ơn đồng chí Huỳnh Tấn Việt và các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, các đồng chí trong Ban Cán sự, Đảng ủy Bộ Xây dựng, Chi bộ Văn phòng Bộ Xây dựng đã quan tâm, phối hợp và tạo điều kiện giúp đỡ trong suốt thời gian qua,



Toàn cảnh hội nghị

đồng chí Phạm Hồng Hà cho biết, dù ở bất kỳ vai trò, vị trí nào, bản thân luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ do tổ chức Đảng giao phó.

Tại hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh - Ủy viên Ban Cán sự, Bí thư Đảng ủy Bộ Xây dựng khẳng định: các đồng trong Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng ủy Bộ Xây dựng cũng như các đồng chí lãnh đạo cấp ủy các đơn vị trực thuộc sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm phấn đấu triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, cũng như các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra cho năm 2021.

Trần Đình Hà

Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành Xây dựng - Khẳng định thương hiệu AMC

Ngày 15/01/2021, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (AMC) đã tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2020 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021.

Tham dự hội nghị có ông Phạm Xuân Hải - Phó Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam; ông Trần Hữu Hà - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện; các thể hệ cán bộ lãnh đạo, quản lý, các giảng viên kiêm chức cùng tập thể cán bộ, giảng viên cơ hữu, thỉnh giảng của Học viện.

Theo báo cáo tại hội nghị, năm 2020 có ý nghĩa hết sức quan trọng, là năm cuối thực hiện

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020) và là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Trong bối cảnh nền kinh tế chịu tác động xấu của dịch bệnh Covid-19 và bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai bão lụt, Chính phủ, Bộ Xây dựng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm khắc phục ảnh hưởng, tháo gỡ khó khăn, trong đó có việc tăng cường nâng cao chất lượng các mặt công tác, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng. Với truyền thống đoàn kết, ý thức trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Giám



Ông Phạm Xuân Hải - Phó Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực của Học viện trong năm vừa qua

đốc, cùng nỗ lực phấn đấu vượt mọi khó khăn của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động, AMC đã tập trung thực hiện chất lượng, hiệu quả các đề án, dự án, các nhiệm vụ được giao, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

Năm 2020, công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của AMC, với tổng số lớp đào tạo, bồi dưỡng là 272 lớp và 16.934 học viên. So với kế hoạch đăng ký với Bộ Xây dựng năm 2020 vượt 29,5% về số lớp (272/210 lớp), vượt 76,4% về số học viên (16.934/9.600 học viên). So với kế hoạch phấn đấu của Học viện năm 2020 vượt 15,7% về số lớp (272/235 lớp).

Xác định nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng theo chương trình Đề án 1961 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, năm 2020 AMC đã đạt được những kết quả quan trọng: xây dựng nội dung chương trình 1 đã được Bộ phê duyệt; tổ chức triển khai thành công lớp dành cho Phó Chủ tịch tỉnh và được đánh giá cao; lựa chọn và biên dịch 03 bộ tài liệu quốc tế về xây dựng đô thị để phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án; biên soạn 03 bộ tài liệu chuyên sâu mới; rà soát chỉnh sửa, bổ sung một số tài liệu đang sử dụng; xây dựng dự thảo đề cương tổng kết Đề án, trên cơ sở đó họp Ban chỉ đạo báo cáo dự thảo đề cương và hoàn thiện báo cáo tổng kết Đề án.

AMC cũng đã tổ chức đào tạo bồi dưỡng cho



Trao tặng bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác

công chức xã theo Quyết định 1600/QĐ-TTg, phối hợp tích cực với các địa phương triển khai nhiều lớp chuyên sâu trong các lĩnh vực: trật tự xây dựng, quản lý dự án, hạ tầng kỹ thuật...

Trong năm 2020, Học viện đã chủ động tiếp cận nắm bắt nhu cầu thực tế của từng doanh nghiệp, từng địa phương, tổ chức thành công 43 lớp đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng năng lực hoạt động xây dựng của các doanh nghiệp, với 1.556 học viên. So với kết quả cùng kỳ năm 2019 vượt 2,3% về số lớp (43/42 lớp) và vượt 10% về số học viên (1.556/1.412 học viên). AMC cũng đã chủ động phối hợp với các Cục, Vụ, chức năng của Bộ Xây dựng biên soạn tài liệu, tổ chức các lớp tập huấn nhằm phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành tới các đơn vị trong ngành.

Công tác xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu, công tác giảng dạy và đội ngũ giảng viên luôn được Đảng ủy, Ban giám đốc Học viện quan tâm. Đội ngũ giảng viên cơ hữu, kiêm nhiệm của AMC gồm 20 người (trong đó 01 tiến sĩ, 19 thạc sĩ). Trong năm qua, AMC đã khuyến khích, động viên đội ngũ giảng viên tích cực tham gia công tác giảng dạy, công tác nghiên cứu khoa học, đăng ký giảng dạy các chuyên đề mới, tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn. Đến nay các giảng viên AMC đã đảm nhiệm 100% việc giảng dạy các chương trình về quản lý xây dựng và phát triển

đô thị, quản lý đô thị cho cán bộ xã phường, chương trình bồi dưỡng quản lý dự án và nghiệp vụ đấu thầu và đấu thầu qua mạng.

Song song với công tác đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng nhiệm vụ được giao, AMC còn chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội nghị; chú trọng thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ. Nhiều đề tài, dự án được Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao, thực sự có những đóng góp mới về mặt khoa học. Bên cạnh đó, AMC cũng tích cực nghiên cứu đề xuất xây dựng, triển khai các chương trình, dự án mới về phát triển đô thị cho các địa phương.

Các đại biểu tham dự hội nghị đều nhất trí với báo cáo tổng kết công tác năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của AMC, đồng thời kiến nghị các giải pháp trong công tác đào tạo mở lớp; nâng cao chất lượng đào tạo; bổ sung, rà soát và hoàn thiện hệ thống chương trình - tài liệu; tăng cường công tác quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường, đi sâu vào các đề tài khoa học có tính ứng dụng cao; nâng cao chất lượng; đảm bảo tiến độ và hiệu quả các đề tài khoa học, dự

án cấp Bộ và cấp cơ sở; nâng cao uy tín và quảng bá thương hiệu AMC nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch công tác năm 2021.

Phát biểu tại hội nghị, ông Phạm Xuân Hải - Phó Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam chia sẻ: năm 2020 Việt Nam và toàn thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid - 19, ngành Xây dựng cũng chịu tác động không nhỏ. Vượt qua mọi khó khăn, thách thức, AMC vẫn hoàn thành tốt các nhiệm vụ, tự khẳng định là đơn vị đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có uy tín của Bộ Xây dựng cũng như của hệ thống giáo dục Việt Nam. Thay mặt Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam, ông Phạm Xuân Hải ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của AMC để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của năm 2020, đồng thời quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của tập thể cán bộ, giảng viên Học viện.

Tại hội nghị, 4 tập thể và 4 cá nhân tiêu biểu của AMC đã vinh dự được nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; 18 cá nhân được tuyên dương Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Truyền thông AMC

Hội thảo “Giải pháp xây dựng khả năng chống chịu cho các đô thị”

Ngày 19/1/2021, tại Hà Nội, Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) phối hợp với Cơ quan Phát triển Pháp tại Việt Nam (AFD) tổ chức hội thảo “Giải pháp xây dựng khả năng chống chịu cho các đô thị”. Dự hội thảo có đại diện các Bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo các địa phương và chuyên gia, khách mời trong nước, quốc tế.

Phát biểu khai mạc hội thảo, Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Trần Quốc Thái cho biết, Việt Nam hiện có 862 đô thị các loại, với tỷ lệ đô thị hóa khoảng 40%. Khu vực đô thị được coi là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của đất nước. Tuy nhiên,

những năm vừa qua, các đô thị Việt Nam đang đối mặt nhiều vấn đề nghiêm trọng do thiên tai và biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh đó, năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án Phát triển đô thị Việt Nam ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2013 - 2020. Cùng với nhiều quốc gia trên thế giới, Việt Nam đã tích cực tham gia Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu theo Quyết định của Hội nghị Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu 2015 (COP 21).

Tuy đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, song tại các đô thị



Toàn cảnh Hội thảo



Các đại biểu hội thảo chụp ảnh lưu niệm

Việt Nam hiện nay vẫn đang tồn tại nhiều bất cập: mô hình tăng trưởng của các đô thị chưa đa dạng, có nguy cơ rơi vào mô hình tăng trưởng thiếu bền vững; phụ thuộc vào việc khai thác tài nguyên; năng lực dự trữ và tầm nhìn dài hạn còn hạn chế; thực trạng sử dụng tài nguyên đất đai chưa hiệu quả, hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng nhu cầu, kết nối giao thông giữa các khu vực đô thị còn yếu làm gia tăng chi phí, tình trạng ô nhiễm môi trường phổ biến ở các đô thị lớn; đầu tư cho các vấn đề cấp bách về hạ tầng kỹ thuật chưa được các đô thị ưu tiên giải quyết triệt để, đồng bộ dẫn đến các hệ quả về lâu dài.

Trước thực trạng nêu trên, việc tăng cường khả năng chống chịu, phục hồi và thích ứng với biến đổi khí hậu cho các đô thị ngày càng được các cấp chính quyền Trung ương và địa phương chú trọng.

Tại hội thảo, các chuyên gia, nhà quản lý, đại biểu khách mời trong nước và quốc tế đã thảo luận nhiều vấn đề liên quan đến các giải pháp xây dựng khả năng chống chịu cho các đô thị của Việt Nam, như: thực trạng và kịch bản biến đổi khí hậu cập nhật; phát triển đô thị Việt Nam hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu; ảnh hưởng của thiên tai, các giải pháp phòng chống thiên tai tại Việt Nam; phát triển đô thị bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu; xây dựng khả năng chống chịu cho khu vực đô thị trong bối cảnh thực hiện Luật

Quy hoạch - cơ hội và thách thức; xây dựng khả năng chống chịu cho khu vực đô thị thông qua các giải pháp dựa vào thiên nhiên...

Phát biểu tại hội thảo, ông Fabrice Richy - Trưởng đại diện AFD đánh giá cao những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết cùng cộng đồng quốc tế thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, đồng thời cho biết, những năm qua, Liên minh châu Âu và AFD đã triển khai các hoạt động hỗ trợ cho một số tỉnh, thành phố của Việt Nam thông qua việc tài trợ và chuẩn bị tài trợ cho các dự án tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi trước biến đổi khí hậu của các đô thị tại Việt Nam.

Nhận định nhiều đô thị của Việt Nam vẫn đang bị đe dọa bởi biến đổi khí hậu, nước biển dâng hiện nay, ông Fabrice Richy mong muốn sẽ cùng với các tỉnh thành Việt Nam thực hiện các dự án đã, đang và sẽ triển khai một cách hiệu quả; khẳng định AFD luôn đồng hành với tất cả chính sách, chiến lược của Việt Nam trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

AFD là nhà tài trợ song phương thực hiện các chính sách phát triển của Chính phủ Pháp. Hoạt động của AFD hoàn toàn nằm trong khuôn khổ các mục tiêu phát triển bền vững. AFD có mặt tại Việt Nam từ năm 1994, đã tài trợ cho 84 dự án với tổng mức cam kết hơn 2 tỷ euro. Trong giai đoạn 2006 - 2019, tổng số vốn

giải ngân của AFD lên tới 1,056 tỷ euro cho 30 dự án và chương trình phát triển góp phần hỗ trợ Việt Nam chống biến đổi khí hậu và thích ứng với các tác động của biến đổi khí hậu. Những lĩnh vực ưu tiên tài trợ của AFD là

chuyển tiếp năng lượng, tăng cường khả năng chống chịu và phục hồi của các đô thị và địa phương, sự phát triển của thế hệ trẻ.

Trần Đình Hà

Hội nghị sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp và triển khai nhiệm vụ năm 2021

Ngày 21/1/2021, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp và triển khai nhiệm vụ năm 2021.

Tham dự hội nghị có Bí thư Đảng ủy, Trưởng ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh; lãnh đạo Công đoàn Xây dựng Việt Nam; lãnh đạo Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng; ban chấp hành các công đoàn cơ sở thuộc Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng.

Theo báo cáo tại hội nghị, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng hiện có 41 công đoàn cơ sở và 1 tổ công đoàn trực thuộc, với tổng số 5.203 đoàn viên trên tổng số 5.336 cán bộ, công nhân viên chức lao động; số lao động nữ 1.852 người (chiếm 33,9%). Trong đó, có 30 đơn vị có từ 30% nữ cán bộ viên chức lao động trở lên; 20 đơn vị có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ. Đến nay, 100% công đoàn cơ sở đủ điều kiện đã thành lập ban nữ công quản chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng lần thứ VII, nhiệm kỳ 2016-2021 đã xác định mục tiêu, phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ là: tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động với chủ trương hướng về cơ sở; thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học



Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh phát biểu chỉ đạo hội nghị

vấn, chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành Xây dựng.

Nửa nhiệm kỳ qua, dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy Bộ Xây dựng, được sự quan tâm của Công đoàn Xây dựng Việt Nam, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong năm 2018 - 2019, tỷ lệ công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 100%, năm 2020 đạt 97,6% (chỉ tiêu 85%); tỷ lệ thu tài chính công đoàn so với số phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn trong 3 năm 2018, 2019, 2020 đều đạt 100%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội (chỉ tiêu 80%). Cũng trong ba năm qua, các công đoàn cơ sở thuộc Công



Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh trao Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho các cá nhân tiêu biểu



Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam Nguyễn Thị Thủy Lệ tặng Cờ Thi đua của Công đoàn Xây dựng Việt Nam cho các tập thể tiêu biểu

đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã giới thiệu kết nạp được 151 đảng viên mới, vượt 30% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

Hàng năm, vào dịp Tết, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng và các công đoàn cơ sở đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Năm 2020, Công đoàn Cơ quan Bộ đã ủng hộ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 số tiền 806 triệu đồng; hỗ trợ đồng bào các tỉnh miền Trung khắc phục thiên tai với số tiền 2.654 triệu đồng và 1.000 tấn xi măng...

Ngoài các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao trong và ngoài cơ quan, đơn vị, tổ chức khám chữa bệnh định kỳ cho người lao động, tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm, các công đoàn cơ sở đã phối hợp với bộ phận chuyên môn phát động và tổ chức nhiều phong trào thi đua yêu nước: phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ cán bộ viên chức lao động gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” ...Qua các phong trào đó, nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu đã được biểu dương, khen thưởng.

Trên cơ sở những kết quả tích cực đã đạt được trong nửa nhiệm kỳ, trong năm 2021 và nửa cuối nhiệm kỳ, Công đoàn Cơ quan Bộ Xây

dựng và các công đoàn cơ sở trực thuộc tiếp tục phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội công đoàn các cấp đề ra, chú trọng nâng cao vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tập trung chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên, người lao động; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ viên chức lao động; tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước; đẩy mạnh phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Phát biểu tại hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh đánh giá cao những nỗ lực và thành tích Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng đã đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp trong nửa nhiệm kỳ qua.

Theo Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh, thời gian qua, Công đoàn Cơ quan Bộ đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Công đoàn Xây dựng Việt Nam, triển khai các hoạt động đi vào thực chất với những nội dung nhiệm vụ cụ thể và đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận.

Trong năm 2021 và nửa cuối nhiệm kỳ, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh chỉ đạo Công đoàn Cơ quan Bộ Xây dựng và các công đoàn cơ sở trực thuộc tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ: chú trọng vận động người lao động trong các đơn vị không ngừng bồi dưỡng kiến thức, thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật,

hoàn thành tốt công việc được giao, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của Bộ, của ngành; tiếp tục cùng chính quyền các cấp tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ của mình.

Với sự quyết tâm và triển khai các hoạt động, phong trào một cách sáng tạo, bài bản, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh tin tưởng Công

đoàn Xây dựng Việt Nam sẽ hoàn thành tốt các nhiệm vụ của năm 2021 cũng như các mục tiêu đã được Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp đề ra cho cả nhiệm kỳ.

Cũng tại hội nghị, nhiều tập thể, cá nhân vinh dự đón nhận các phần thưởng cao quý do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn Xây dựng Việt Nam trao tặng.

Trần Đình Hà

Thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 21/1/2021, hội nghị thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tổ chức. Chủ tịch Hội đồng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà chủ trì hội nghị.

Tham dự hội nghị có ông Nguyễn Văn Tùng - Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng, đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành là thành viên Hội đồng.

Trình bày tóm tắt báo cáo thuyết minh Đồ án, đại diện đơn vị tư vấn (Liên danh Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia và Aecom Singapore PTE.LTD) cho biết: tại Quyết định 1448/QĐ-TTg ngày 16/9/2009, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Đến nay, Hải Phòng đạt được nhiều thành tựu quan trọng, khẳng định vai trò đầu tàu kinh tế, đầu mối giao thông quan trọng, cửa ngõ chính ra biển Đông của khu vực Bắc bộ, kết nối thông thương với quốc tế.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Hải Phòng vẫn còn một số tồn tại như chưa hoàn



Toàn cảnh hội nghị

thành một số tiêu chí đô thị loại I trực thuộc Trung ương; kế hoạch triển khai các khu đô thị mới và hạ tầng đô thị còn chậm. Một số khu vực không thực hiện được theo quy hoạch chung đã được phê duyệt năm 2009, dự báo thấp so với thực tế phát triển... Do đó cần thiết phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch là toàn bộ diện tích tự nhiên của thành phố Hải Phòng, quy mô 1.561,76km², với hơn 2 triệu dân.

Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm xây dựng và phát triển Hải Phòng trở

thành thành phố đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; là động lực phát triển của vùng Bắc bộ và của cả nước, có công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh, bền vững; phát triển thành phố có kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối thuận lợi trong nước và quốc tế bằng cả đường bộ, đường sắt, đường biển, đường không; phát triển thành phố thành trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, kinh tế biển; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; đảm bảo trật tự an toàn xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng.

Về định hướng tổ chức phát triển không gian, Hải Phòng sẽ kế thừa và phát triển mô hình "đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh" thành mô hình "đô thị đa trung tâm", gồm 2 vành đai kinh tế, 3 hành lang cảnh quan, 3 đô thị trọng điểm và các đô thị mới.

Hai vành đai kinh tế công nghiệp từ cảng Lạch Huyện đến phía Bắc (huyện Thuỷ Nguyên), trong đó hành lang phía Tây dọc QL10, phía Nam dọc sông Văn Úc. Ba hành lang cảnh quan gồm hành lang đô thị dọc hai bên bờ sông Cấm, sông Lạch Tray và sông Văn Úc. Ba cụm đô thị trọng điểm gồm cụm đô thị Trung tâm đô thị lịch sử (thuộc quận Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê Chân) và đô thị hành chính mới Bắc sông Cấm; cụm đô thị hàng hải tại Dương Kinh và Hải An, là trung tâm thương mại, tài chính; cụm đô thị sân bay Tiên Lãng. Ba cụm đô thị trọng điểm được kết nối với nhau bằng hệ thống giao thông nhanh trên vành đai kinh tế ven biển.

Cùng với định hướng tổ chức và phát triển không gian, Đồ án cũng đưa ra định hướng về phát triển hạ tầng kinh tế của Hải Phòng với ba trụ cột là cảng biển, công nghiệp, thương mại dịch vụ - du lịch; định hướng về phát triển giao

thông, hạ tầng kỹ thuật; chương trình dự án ưu tiên đầu tư...

Theo đánh giá của Hội đồng, Đồ án có cơ sở pháp lý đầy đủ, nội dung báo cáo thuyết minh đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, đơn vị tư vấn cần đánh giá kỹ hơn hiện trạng thực hiện quy hoạch được phê duyệt năm 2009, trong đó nêu rõ các ưu điểm, hạn chế; cần nêu rõ cơ sở khoa học của các dự báo; chú ý các giải pháp đảm bảo chỉ tiêu không gian xanh, mặt nước, không gian công cộng, hạ tầng giao thông, đồng thời chú trọng quy hoạch giao thông liên kết vùng phục vụ nhu cầu phát triển trong tương lai của Hải Phòng.

Kết luận hội nghị, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đánh giá cao sự quan tâm của lãnh đạo Thành ủy, UBND thành phố Hải Phòng trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong việc đẩy mạnh xây dựng và phát triển thành phố những năm qua.

Theo Bộ trưởng Phạm Hồng Hà, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được đơn vị tư vấn phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan, chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, có tính khoa học, tính thực tiễn cao.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà lưu ý tư vấn làm rõ hơn mô hình phát triển đô thị và các phương án tổ chức phát triển không gian, chú ý tính kế thừa và chuyển tiếp giữa các yếu tố cũ và mới, giữa hiện tại và tương lai của đô thị Hải Phòng; cần thể hiện rõ hơn sự gắn kết trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh; phân kỳ rõ ràng trong từng giai đoạn đối với chỉ tiêu sử dụng đất đô thị; cập nhật quy chuẩn quy hoạch ban hành năm 2019 tại các khu vực phát triển mới và có lộ trình cập nhật đối với các khu vực đô thị cũ, có tính chất cải tạo; xác định rõ các công trình trọng điểm

trong mọi lĩnh vực và phân kỳ đầu tư, lập danh mục các dự án đầu tư trọng điểm theo quy hoạch trong từng giai đoạn cụ thể.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà yêu cầu tư vấn sớm hoàn thiện báo cáo thuyết minh Đồ án, hoàn thành dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch

chung thành phố Hải Phòng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, để UBND thành phố Hải Phòng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

Trần Đình Hà

Thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040

Ngày 21/01/2021, tại cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra hội nghị thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040, với sự chủ trì của Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, Chủ tịch Hội đồng. Dự hội nghị có Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Tường Văn, đại diện Văn phòng Chính phủ và các bộ ngành Trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng.

Báo cáo tóm tắt Đồ án, đại diện đơn vị tư vấn (VIUP) cho biết: quy mô lập quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040 có diện tích tự nhiên khoảng 121.197 ha (trong đó, diện tích đất tự nhiên là 69.399 ha và diện tích mặt biển là 51.798ha), bao gồm thành phố Móng Cái và một phần huyện Hải Hà, số dân 140.361 người (năm 2019).

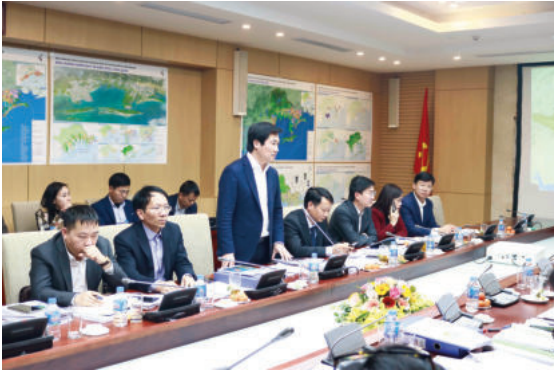
Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040 nhằm xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái trở thành một cực tăng trưởng kinh tế năng động bền vững của tỉnh Quảng Ninh và vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, phù hợp với Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh, Quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và các định hướng phát triển



Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại hội nghị

kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh.

Điều chỉnh quy hoạch chung đồng thời nhằm xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái trở thành đô thị hiện đại, là trung tâm du lịch quốc gia và quốc tế, trung tâm dịch vụ cửa khẩu và hậu cần cảng biển, trung tâm tài chính thương mại, dịch vụ biên giới, thể thao; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, có mạng lưới dịch vụ hoàn thiện; hấp dẫn thu hút đầu tư, thu hút lực lượng lao động, đảm bảo môi trường xanh, sạch dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường; đảm bảo quốc phòng an ninh, là phòng tuyến vững chắc bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; làm cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng thuộc Khu kinh tế.



Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Tường Văn phát biểu tại hội nghị

Về định hướng phát triển không gian, theo Đồ án, Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái sẽ tiếp tục được quy hoạch phát triển trên cơ sở 2 vùng động lực là thành phố Móng Cái và huyện Hải Hà, từng bước hình thành không gian khu kinh tế - đô thị đồng bộ, thống nhất với các phân vùng chức năng của từng khu vực.

Thành phố Móng Cái được quy hoạch, xây dựng phát triển theo cấu trúc vành đai và hướng tâm, gồm trung tâm lịch sử, vành đai dịch vụ đô thị, vành đai chức năng và vành đai sinh thái. Khu vực Hải Hà được phát triển mở rộng: về phía Tây gắn với khu công nghiệp cảng biển và trực kết nối cao tốc Vân Đồn - Móng Cái; về phía Đông gắn với phát triển đô thị dịch vụ sinh thái. Khu vực Trà Cổ - Bình Ngọc phát triển thành trung tâm dịch vụ du lịch biển gắn với thể thao văn hóa và vui chơi giải trí, đáp ứng nhu cầu gia tăng lượng khách du lịch trong tương lai, đồng thời phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng trong chuỗi sản phẩm du lịch của Quảng Ninh. Khu vực các đảo Vĩnh Thực, Cái Chiên, Vạn Mặc, Vạn Nước, Thoi Xanh... phát triển du lịch nghỉ dưỡng cao cấp. Khu vực đồi núi phía Tây Bắc sẽ chú trọng phát triển các khu du lịch sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao.

Tại hội nghị, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đã đóng góp nhiều ý kiến

để đơn vị tư vấn tiếp thu, chỉnh sửa, nâng cao chất lượng báo cáo thuyết minh Đồ án. Theo đó, tư vấn cần bổ sung, làm rõ hơn một số nội dung trong báo cáo thuyết minh, chú ý nêu bật tính chất đặc biệt của Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái (vừa có biên giới trên đất liền vừa có biên giới trên biển); làm rõ hơn về các tuyến đê biển, xây dựng hệ thống kè bảo vệ các bờ sông và suối ở biên giới; xem xét giải pháp tăng hồ điều hòa trong khu vực đô thị, rà soát diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng, làm rõ hơn định hướng quy hoạch sử dụng đất...

Kết luận hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh vị trí, vai trò quan trọng của Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, đánh giá cao chất lượng báo cáo thuyết minh.

Nhằm hoàn thiện Đồ án, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị yêu cầu đơn vị tư vấn phối hợp với các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh rà soát, bổ sung các văn bản pháp lý có liên quan làm cơ sở triển khai Đồ án; phân tích, làm rõ những nội dung phù hợp, không phù hợp của quy hoạch cũ để làm cơ sở bổ sung, điều chỉnh. Ngoài ra, tư vấn cũng cần làm rõ hơn các khu chức năng của Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, nhấn mạnh những lợi thế cạnh tranh; lưu ý các giải pháp phát triển không gian Khu kinh tế; xác định cụ thể vị trí, quy mô các khu vực lấn biển; cân nhắc đề xuất các giải pháp về hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phát triển Khu kinh tế; đa dạng hóa nguồn lực và phân kỳ giai đoạn đầu tư.

Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị yêu cầu đơn vị tư vấn sớm hoàn thiện báo cáo thuyết minh Đồ án và hoàn thành dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040, để UBND tỉnh Quảng Ninh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

Phát biểu tại hội nghị, ông Nguyễn Tường Văn - Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh cảm ơn

Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị, đại diện Văn phòng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương, các chuyên gia thành viên Hội đồng đã có những ý kiến thiết thực giúp nâng cao chất lượng báo cáo thuyết minh, đồng thời cho biết, UBND tỉnh Quảng Ninh sẽ chỉ đạo sát sao các

Sở ngành liên quan phối hợp với đơn vị tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ Đồ án, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đồ án trong thời gian sớm nhất.

Trần Đình Hà

Lịch sử chế độ nhà ở và triển vọng chính sách nhà ở - thành phố Trùng Khánh, Trung Quốc

Quá trình phát triển nhà ở thương mại

Trong hơn 20 năm qua, thành phố Trùng Khánh đã tích cực thực hiện các chính sách điều tiết kiểm soát bất động sản của Chính phủ Trung Quốc, luôn nắm vững các khâu quan trọng như quan hệ cung cầu, điều tiết kiểm soát đất đai, điều tiết thu thuế, đôn bẫy tài chính, tối ưu hóa bố cục và định hình không gian đô thị, lấy việc hội nhập thành phố công nghiệp để thúc đẩy bố cục chức năng của khu vực, lấy việc bố trí tài nguyên thị trường làm hướng chủ đạo để điều tiết kiểm soát thị trường bất động sản, từ đó đảm bảo nhà ở cho nhóm người có thu nhập thấp, thực hiện mục tiêu phát triển bất động sản với “quy mô vừa phải, bố cục hợp lý, cân bằng cung cầu, tăng trưởng bình ổn, quản lý giám sát hiệu quả, có thể khống chế rủi ro”. Căn cứ vào các đặc điểm, biện pháp, lộ trình tổng thể của việc điều tiết kiểm soát, quá trình phát triển nhà ở thương mại tại thành phố Trùng Khánh đã đi qua 4 giai đoạn sau:

Giai đoạn 1992 - 1996: Quy mô ban đầu khi cải cách nhà đất

Đầu năm 1992, chế độ nhà ở đô thị tại Trùng Khánh từng bước được thực thi, cả về chiều sâu và chiều rộng. Từ 1993 -1996, cải cách chế độ nhà đô thị tại Trùng Khánh tập trung vào việc dần nâng cao chi phí thuê nhà, để ra các biện pháp tính toán giá nhà, từng bước tập trung thực hiện bán nhà ở công vụ cho

cư dân đô thị. Cuối năm 1994, chính quyền thành phố Trùng Khánh đã căn cứ “Quyết định liên quan đến việc đi sâu cải cách chế độ nhà ở đô thị” và “Biện pháp quản lý Quỹ tiết kiệm nhà ở thành phố Trùng Khánh”, yêu cầu tất cả các đơn vị hành chính, doanh nghiệp, tổ chức và người lao động của thành phố từ ngày 1/1/1995 bắt đầu xây dựng Quỹ tiết kiệm nhà ở. Năm 1996, Trùng Khánh được thí điểm quản lý quy phạm hóa Quỹ tiết kiệm nhà ở toàn quốc, từ đó chế độ Quỹ tiết kiệm nhà ở được kiện toàn hơn, hình thành mô hình quản lý “cơ quan quản lý nhà quyết định, trung tâm vận hành hoạt động, tài khoản ngân hàng quản lý, tài chính được giám sát”. Cũng trong năm 1996, việc cải cách chế độ sử dụng đất và cải cách chế độ nhà đô thị của Trùng Khánh đã thực hiện thành công mục tiêu có tính giai đoạn, tiếp tục hình thành một loạt các cộng đồng dân cư nhỏ với chất lượng trung bình và cao cấp, xác lập quy mô ban đầu trong khai thác bất động sản; điều kiện cư trú của người dân đô thị được cải thiện rõ rệt.

Giai đoạn 1997 - 2002: Cơ chế thị trường cơ bản hình thành

Trong 6 năm trở thành thành phố trực thuộc, nền kinh tế và xã hội thành phố Trùng Khánh đã phát triển nhanh chóng, quy hoạch tổng thể đô thị và nông thôn không ngừng được hoàn thiện, tiến trình đô thị hóa được thúc đẩy nhanh

chóng, bố cục đô thị được cải thiện, từ đó thúc đẩy việc hình thành cơ chế thị trường trong giao dịch nhà đất; thị trường trở nên sôi nổi, thị trường bất động sản nóng lên. Các chính sách về nhà ở giai đoạn này gồm:

- Tháng 1/1999, dừng hoàn toàn việc đầu tư xây dựng nhà sử dụng để phân phối;

- Tháng 2/1999, ban hành “Biện pháp quản lý tài sản thành phố Trưng Khánh”;

- Tháng 9/1999, thảo luận thông qua “Điều lệ quản lý tài sản thành phố Trưng Khánh”, công tác quản lý tài sản của toàn thành phố bước vào quỹ đạo pháp chế;

- Từ thành phố tới các khu vực huyện cơ bản đã thực hiện quy phạm hóa việc quản lý, cải tiến và hoàn thiện quản lý kế hoạch tận dụng đất đai, đồng thời triển khai công tác thẩm tra quy hoạch chuyên biệt dành cho đất nông nghiệp, thực hiện quản lý mục đích sử dụng đất đai.

Cuối năm 2000, Quỹ Tiết kiệm nhà ở toàn thành phố Trưng Khánh đã được quy phạm hóa việc quản lý.

Tháng 9/2001, việc cho thuê nhà công hữu dành cho cư dân đô thị trong toàn thành phố Trưng Khánh đã hoàn thành trọn vẹn. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội Trưng Khánh, mức thu nhập kinh tế của người dân đô thị được nâng cao theo từng năm, quan niệm về tiêu dùng nhà ở cũng có nhiều thay đổi, đông đảo người dân đô thị dần trở thành những chủ thể tiêu thụ nhà ở thương mại.

Tháng 6/2002, xây dựng và hoàn thiện chế độ đổi mới giá đất tiêu chuẩn.

Tháng 8/2002, xem xét thông qua “Biện pháp quản lý cải tạo quỹ đất thuộc sở hữu nhà nước thành phố Trưng Khánh”, xây dựng và kiện toàn chế độ dự trữ thu mua đất đai, ban hành “Thông tư về việc nỗ lực thúc đẩy các công tác có liên quan tới xây dựng thị trường đất đai”, sửa đổi “Điều lệ quản lý giao dịch bất động

sản đô thị thành phố Trưng Khánh”, xác định rõ việc tiêu thụ nhà ở thương mại thành phố Trưng Khánh lấy căn cứ định giá là diện tích bên trong công trình, xây dựng cơ chế tiền quỹ trước khi mở bán với sự giám sát đồng thời của 3 bên là ngân hàng, nhà quản lý công trình và nhà vận hành khai thác.

Giai đoạn 2003 - 2014: Đi sâu cải cách, phát triển nhanh chóng

Trong những năm 2003- 2004, Trưng Khánh xác định rõ ý tưởng điều tiết kiểm soát nhà ở “phân khúc thấp có đảm bảo, phân khúc giữa có thị trường, phân khúc cao có ràng buộc”, đẩy nhanh xây dựng nhà ở thương mại, xây dựng hệ thống đảm bảo nhà ở “5+1” - tức là nhà cho thuê giá rẻ, nhà mức giá hợp lý, nhà cũ nát và nhà tái định cư cải tạo từ các khu nhà ổ chuột, nhà tái định cư cải tạo từ “các thôn làng trong thành phố”, chung cư cho các lao động nhập cư cộng thêm với nhà ở cho thuê công cộng, đảm bảo chắc chắn cho việc thực hiện mục tiêu “có nhà để ở” cho toàn bộ dân cư đô thị. Tháng 8/2003, Trung tâm Giao dịch đất đai thành phố Trưng Khánh ra đời, phụ trách cung cấp vị trí, làm các thủ tục, cung cấp thông tin giao dịch đất đai. Bắt đầu từ 1/12/2004, việc đăng ký quyền nhà đất được thống nhất.

Năm 2008, thành phố tiến hành sửa đổi các điều khoản trong “Hợp đồng mua bán nhà ở thương mại thành phố Trưng Khánh”, tiến hành sửa đổi các phương thức thanh toán, kỳ hạn, phương thức định giá nhà thương mại, nghĩa vụ và quyền lợi của 2 bên mua bán liên quan đến đăng ký và làm thủ tục hợp đồng ..., giúp các điều khoản hợp đồng trở nên công bằng hơn, có thể bảo vệ tốt hơn quyền lợi hợp pháp của hai bên.

Năm 2009, “Điều lệ quản lý tài sản thành phố Trưng Khánh” được ban hành lại và thông qua tại Đại hội Nhân dân thành phố Trưng Khánh.

Năm 2010, “Biện pháp quản lý quỹ bảo trì tài sản đặc biệt thành phố Trưng Khánh” được triển khai thực hiện.

Tháng 1/2012, “Điều lệ quản lý giao dịch bất động sản đô thị thành phố Trưng Khánh” mới đã được thực thi.

Tháng 2/2014, “Thông tư về việc tăng cường và quy định quản lý quỹ trước khi mở bán nhà thương mại” đã đưa ra các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về lựa chọn ngân hàng quản lý giám sát quỹ trước khi mở bán nhà thương mại, số lượng tài khoản thiết lập quản lý giám sát quỹ trước khi mở bán, tăng cường tiền thẩm định ngân hàng giám sát quỹ trước khi mở bán, hành vi thu gom lưu trữ quỹ trước khi mở bán nhà thương mại, đảm bảo khoản tiền mua nhà được đưa vào tài khoản quản lý giám sát toàn bộ, đồng thời tăng cường kiểm tra giám sát đối với tình hình vận hành quỹ trước khi mở bán nhà thương mại.

Từ năm 2015 đến nay: Đẩy mạnh cải tổ cơ cấu

Tháng 4/2015, “Ý kiến chỉ đạo về việc thúc đẩy hỗ trợ kinh phí cải tạo nhà xuống cấp tại đô thị” có quy định: cư dân trong khu vực cải tạo nhà xuống cấp trong đô thị chính có thể tự lựa chọn mua nhà thương mại tồn kho trên thị trường được Chính phủ thu mua tập trung, hoặc nhà xã hội tồn kho.

Tháng 5/2015, “Thông tư về việc điều chỉnh các chính sách ưu đãi đối với việc giám sát cho lần thanh toán đầu tiên tiền vốn dự án và tiền quỹ trước khi mở bán” tiếp tục thực thi chính sách ưu đãi - giảm 80% tỷ lệ quản lý giám sát đối với lần đầu thanh toán tiền vốn dự án và tiền quỹ trước khi mở bán đối với các doanh nghiệp bất động sản không có hồ sơ xấu. Ngoài ra, “Thông tư về việc tăng cường thực hiện nghiêm trách nhiệm quản lý giám sát trong công tác quản lý giám sát thị trường bất động sản hiện

nay” đã tăng cường điều tra đối với các hành vi thuê trọn gói sau bán bất hợp pháp, hành vi cho thuê lại sau bán bất hợp pháp, kiên quyết ngăn ngừa và chống lại các hoạt động tập trung quỹ bất hợp pháp trong lĩnh vực bất động sản, tăng cường kiểm tra việc thi hành ký kết nhà thương mại trực tuyến, giám sát các vi phạm như một ngôi nhà có tới hai giao dịch mua bán, hay lạm dụng quỹ trước khi mở bán ...

Tháng 12/2015, “Thông tư về việc hoàn thiện các chính sách đồng bộ về đất sử dụng trong bất động sản” quy định việc hoàn thiện chính sách đồng bộ chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong hạng mục bất động sản và các chính sách đồng bộ về trả góp đất đai, tăng cường quản lý trật tự thị trường và quản lý giám sát sau cung cấp đất đai.

Tháng 12/2016, “Thông tư về tăng cường quản lý phương án trước khi mở bán nhà ở thương mại khu vực đô thị chính” đã đưa ra kế hoạch phương án trước khi mở bán, tăng cường thẩm tra giá cả, nghiêm túc thực hiện phương án trước khi mở bán.

Tháng 1/2017, “Biện pháp tạm thời về việc triển khai thí điểm cải cách trưng thu thuế bất động sản đối với bộ phận nhà tư nhân tại thành phố Trưng Khánh” và “Nguyên tắc chi tiết thực thi trưng thu thuế bất động sản nhà tư nhân tại thành phố Trưng Khánh” đã được sửa đổi một số nội dung.

Tháng 5/2017, “Thông tư về việc ưu tiên đảm bảo nhu cầu vay từ Quỹ tiết kiệm nhà ở cho căn nhà đầu tiên của các gia đình công nhân viên” quy định Quỹ tiết kiệm nhà ở ưu tiên đảm bảo nhu cầu nhà ở cho người lao động.

Lịch sử cải cách chế độ nhà ở xã hội

Cùng với sự cải cách không ngừng chế độ nhà ở, việc xây dựng nhà xã hội của Trưng Khánh theo đó trải qua 6 giai đoạn phát triển: từ hữu hóa nhà ở công, bắt đầu thẩm duyệt nhà ở

có mức giá hợp lý, nhà cho thuê giá rẻ được đưa vào “Tám công trình an sinh xã hội lớn”, mở rộng phạm vi đảm bảo nhà cho thuê giá rẻ, đẩy mạnh xây dựng nhà cho thuê giá rẻ và xác định lấy nhà cho thuê công cộng làm trọng tâm. Đó cũng là con đường phát triển xây dựng nhà ở xã hội mang bản sắc riêng của Trưng Khánh.

Tư hữu hóa nhà ở công (1994)

Nhà ở công hữu chủ yếu gồm nhà ở công được quản lý trực tiếp và nhà ở công tự có của chủ thể, từng là đường lối chủ đạo để giải quyết vấn đề cư trú của cư dân đô thị Trung Quốc. Tháng 7/1994, Quốc vụ viện Trung Quốc ban hành “Quyết định về việc đi sâu cải cách chế độ nhà ở đô thị”, trong đó chỉ rõ thay đổi phương thức phân phối phúc lợi bằng hiện vật nhà ở sang phương thức phân phối tiền lương dựa trên phân phối công việc; xây dựng hệ thống cung ứng nhà ở giá hợp lý có tính chất đảm bảo xã hội, lấy đối tượng là các gia đình có thu nhập thấp và trung bình, và hệ thống cung ứng nhà ở thương mại với đối tượng là các gia đình có thu nhập cao, từ đó mở màn cho công cuộc cải cách chế độ nhà ở. Cũng trong năm 1994, Trưng Khánh đã đưa ra “Biện pháp quản lý khi bán nhà ở công hữu thành phố Trưng Khánh”, từng bước thực hiện tư hữu hóa nhà ở công.

Cung ứng nhà ở có mức giá hợp lý (2001)

Năm 1998, “Thông tư liên quan tới việc đi sâu cải cách chế độ nhà ở đô thị để đẩy nhanh xây dựng nhà ở” của Quốc vụ viện Trung Quốc đã chính thức đề ra việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống cung ứng nhà ở, lấy nhà ở có mức giá hợp lý làm chủ lực.

Năm 2001, Trưng Khánh bắt đầu thẩm duyệt đối với các dự án nhà ở mức giá hợp lý. Tới cuối năm 2007, toàn thành phố Trưng Khánh tổng cộng đã thẩm duyệt hơn 300 dự án, hoàn thành hơn 7 triệu m² nhà ở loại này.

Nhà cho thuê giá rẻ được đưa vào “Tám

công trình an sinh xã hội lớn” (2002)

Cuối năm 2002, thành phố Trưng Khánh đưa ra “Biện pháp đảm bảo nhà ở cho thuê giá rẻ thành phố Trưng Khánh” (thử nghiệm).

Năm 2003, thành phố Trưng Khánh đưa việc xây dựng nhà cho thuê giá rẻ vào “Tám công trình an sinh xã hội lớn”, đẩy mạnh xây dựng nhà cho thuê giá rẻ, đảm bảo các hộ gia đình khó khăn sẽ có nhà. Năm khu vực thực hiện thí điểm tại Trưng Khánh là Du Trung, Giang Bắc, Cửu Long Pha, Ba Nam và Nam Ngạn.

Mở rộng phạm vi đảm bảo của nhà cho thuê giá rẻ (2007)

Cuối năm 2007, “Ý kiến liên quan tới việc thực hiện giải quyết những khó khăn về nhà ở của các gia đình thu nhập thấp trong đô thị” đã yêu cầu phải từng bước mở rộng phạm vi đảm bảo của chế độ nhà cho thuê giá rẻ, đảm bảo tiêu chuẩn 10 m²/người, đối tượng được đảm bảo là những gia đình khó khăn về nhà ở tại khu vực đô thị Trưng Khánh (có diện tích sử dụng dưới 10m²/ người), và các gia đình khó khăn về nhà ở tại khu vực huyện /huyện tự trị (có diện tích sử dụng nhà ở cho thuê giá rẻ dưới 6m²/người).

Cuối năm 2008, khu vực huyện (huyện tự trị) cơ bản thực hiện được yêu cầu đề ra.

Năm 2009, khu vực đô thị và khu vực huyện tự trị đã đưa phạm vi bảo đảm mở rộng tới các gia đình có thu nhập thấp gặp khó khăn về nhà ở.

Năm 2010, quy hoạch phát triển xây dựng trong toàn thành phố Trưng Khánh đã mở rộng phạm vi đảm bảo từ các gia đình có thu nhập thấp nhất gặp khó khăn về nhà ở tại đô thị tới các gia đình có thu nhập thấp gặp khó khăn về nhà ở.

Đẩy mạnh xây dựng nhà ở xã hội (2008)

Năm 2008, Trưng Khánh đẩy mạnh xây dựng nhà có mức giá hợp lý và nhà cho thuê giá rẻ, đồng thời đẩy mạnh cải tạo các nhà ở cũ

xuống cấp và các khu nhà ổ chuột. Kế hoạch trong năm 2008 xây dựng khoảng 2,01 triệu m² nhà ở giá cả phải chăng, khoảng 340 nghìn m² nhà ở cho thuê giá rẻ; cải tạo xây dựng 2,5 triệu m² nhà ở cũ xuống cấp; cải tạo khoảng 1,2 m² nhà ổ chuột và khoảng 250 nghìn m² chung cư cho nông dân. Tính đến cuối năm 2015, thành phố Trùng Khánh chi tổng cộng 480 triệu NDT hỗ trợ cho 120 nghìn hộ gia đình thu nhập thấp gặp khó khăn về nhà ở, tổng cộng đã phân phối 88 nghìn căn nhà cho thuê giá rẻ.

Xác định nhà cho thuê công cộng là trọng tâm xây dựng (2010)

Tháng 5/2010, thành phố Trùng Khánh dừng thẩm duyệt các dự án nhà ở có mức giá hợp lý xây mới, khởi động kế hoạch xây dựng 40 triệu m² nhà cho thuê công cộng, dẫn đầu cả nước trong việc bắt đầu xây nhà cho thuê

công cộng ở quy mô lớn. Việc xây nhà cho thuê công cộng của Trùng Khánh dựa vào kế hoạch “Khởi công trong vòng 3 năm, hoàn thành xây dựng cơ bản trong 5 năm, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đồng bộ trong 7 năm”. Thành phố luôn nỗ lực xây dựng hệ thống đảm bảo nhà ở, lấy trọng tâm là nhà cho thuê công cộng, đồng thời lấy đó làm cơ sở để thực hiện xây dựng hệ thống cung ứng nhà ở đô thị “phân khúc thấp có đảm bảo, phân khúc giữa có thị trường, phân khúc cao có ràng buộc”.

**Tôn Thu Lan, Dương Thọ,
Từ Trung Cường**

*TC Xây dựng đô thị và nông thôn Trung
Quốc, số 20/2019*

ND: Kim Nhạn

Tokyo - thành phố xanh nhất khu vực châu Á - Thái bình dương

Là một trong những thành phố đông dân nhất thế giới và là một trong những thành phố thông minh nhất ở Nhật Bản hướng tới mục tiêu thành phố tốt nhất thế giới, Tokyo còn được coi là thành phố xanh nhất của khu vực châu Á - Thái bình dương. Các chiến lược của Tokyo dựa vào việc cải thiện cơ sở hạ tầng, các sáng kiến và chính sách hiệu quả năng lượng, bao gồm các hệ thống hiệu suất cao, lưu trữ điện cục bộ và xe điện, tăng cường phát triển đô thị thông minh tổng thể nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và vấn đề gia tăng dân số trong tương lai.

Mới đây, công ty tư vấn chiến lược tiếp thị Solidiance đã thực hiện báo cáo đánh giá hạ tầng xanh của các thành phố trên toàn khu vực châu Á - Thái bình dương. Báo cáo được thực hiện theo yêu cầu của một số công ty đang tìm kiếm cơ hội phát triển công nghệ xanh trong

khu vực. Các tiêu chí để đánh giá gồm phát thải khí nhà kính, tiêu thụ năng lượng, quản lý nước, các giải pháp giao thông xanh, chính sách môi trường và chính sách xây dựng xanh (bao gồm cả hiệu quả và hiệu suất). Kết quả, Tokyo giành vị trí đầu tiên là thành phố xanh nhất châu Á - Thái bình dương.

Theo báo cáo của Solidiance, Tokyo là thành phố đầu tiên trong khu vực áp dụng các sáng kiến xanh với tên gọi “Building Environmental Plant” nhằm mục đích thiết lập hạ tầng xanh cho các tòa nhà, giúp hạn chế các tác động xấu đến khí hậu và môi trường.

Để phù hợp với sáng kiến xanh này, Tokyo đã đưa ra một bộ quy tắc cho các tòa nhà trong thành phố. Các tòa nhà có diện tích sàn hơn 5.000 m² phải tuân thủ các quy tắc dựa trên bốn khía cạnh liên quan đến môi trường - sử

dụng năng lượng hiệu quả; tận dụng các nguồn lực; bảo vệ môi trường tự nhiên; giảm thiểu hiện tượng đảo nhiệt.

Sáng kiến xây dựng xanh (một phần trong mục tiêu của Tokyo) là vào năm 2020 giảm lượng khí thải carbon dioxide xuống còn 25%. Ngoài ra, Chính phủ còn áp dụng một số cắt giảm bắt buộc đối với các tòa nhà thương mại khác nhau, mục tiêu là giảm 6% đối với các nhà máy công nghiệp, giảm 8% đối với các cửa hàng và cao ốc văn phòng.

Siêu đô thị Tokyo khởi động chương trình “Cap and Trade” nhằm hạn chế tổng lượng phát thải trong mọi lĩnh vực, thông qua việc đánh thuế gián tiếp đối với các công ty không giảm tỷ lệ phát thải theo quy định của Chính phủ.

Một luật khác do chính quyền Tokyo thực thi là tất cả các tòa nhà mới bắt buộc phải thông qua đánh giá hiệu suất môi trường. Do đó, các tòa nhà được xây dựng mới phải có kế hoạch môi trường, trong đó thể hiện báo cáo đánh giá liên quan đến tòa nhà.

Dữ liệu do Solidiance công bố cho thấy: từ năm 2009, 43% dân số thành thị Nhật Bản sống tại Tokyo, tuy nhiên mức phát thải carbon của thành phố cực thấp so với các thành phố thông minh khác.

Hợp tác Nhật Bản - châu Âu để phát triển thông minh

Liên minh châu Âu và Nhật Bản đã thỏa thuận hợp tác thực hiện một chương trình (kéo dài hai năm rưỡi) nhằm phát triển nền tảng đám mây giúp kết nối IoT với dữ liệu của Chính phủ.

Nền tảng tích hợp dịch vụ mã nguồn mở này được gọi là Cpass.io. Nền tảng sẽ liên kết các công nghệ dựa trên dữ liệu như IoT, dữ liệu lớn và đám mây với dữ liệu của Chính phủ để nâng cao các ứng dụng thông minh trên khắp các thành phố theo các hướng khác nhau.

Dự án đang được phát triển dưới sự hướng dẫn và giám sát của Đại học Khoa học Ứng dụng Bern ở châu Âu và Phòng thí nghiệm Mạng phổ biến YRP ở Nhật Bản. Các công ty

công nghệ tham gia phát triển nền tảng này bao gồm NEC, Microsoft AGT International và một số công ty khác.

Chương trình hợp tác sẽ góp phần thúc đẩy xây dựng các chính sách đô thị sáng tạo, đồng thời giúp các thành phố thuộc dự án củng cố các trụ cột thành phố thông minh. Ngoài ra, dữ liệu được cấu trúc thông qua nền tảng đám mây sẽ tạo nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp.

Theo các điều phối viên của dự án, dịch vụ định hướng dữ liệu có thể được cung cấp bởi thành phố hoặc các cơ quan liên quan, cho người dân và cho cả các doanh nghiệp. Dữ liệu được thu thập sẽ hỗ trợ các hoạt động như tìm luồng du khách theo một hướng cụ thể, các hướng chuyển đổi giao thông công cộng nhằm hạn chế các tình huống bất lợi (tai nạn, các thay đổi khí hậu đột ngột). Dự án nhằm làm tương lai của các thành phố, trong đó có Thủ đô Tokyo của Nhật Bản trở nên tốt đẹp hơn.

Những câu chuyện xanh của Tokyo

Tokyo - siêu đô thị 13 triệu dân và luôn sẵn sàng cho sự bùng nổ dân số trong những năm tới với các giải pháp bền vững và đáng sống - đang chứng tỏ sự kết hợp giữa nhà nước và tư nhân chắc chắn sẽ gặt hái nhiều thành công. Thành phố đang hướng tới trở thành đô thị thân thiện với môi trường nhất trong tương lai.

Những năm gần đây, Tokyo đã công bố chuỗi sáng kiến thân thiện với môi trường, bao gồm:

- Chính sách ưu đãi đối với các tòa nhà thương mại có lắp đặt các tấm pin mặt trời;
- Kế hoạch phủ xanh thành phố bằng cách trồng nửa triệu cây xanh, biến bãi rác rộng 217 mẫu Anh (ở Vịnh Tokyo) thành một rừng cây xanh tươi tốt;
- Các chiến lược giảm thiểu chất thải rắn thông qua các chính sách dựa vào công nghệ;
- Khuyến khích các nhà máy tái chế quy mô lớn; thu gom nước mưa;
- Trồng cây, thảo mộc trên tầng thượng (rộng 21 mẫu Anh) của khu phức hợp mua sắm và

kinh doanh Roppongi Hills, giúp hấp thụ carbon dioxide, giảm nhiệt độ trên tầng thượng và giảm đáng kể chi phí năng lượng;

- Sự xuất hiện Tokyo Super Eco Town đã đưa các dự án tái chế lên tầm cao mới. Địa điểm này bao quanh công ty Tokyo Waterfront Recycle Power và tám công ty khác đang tích cực hoạt động nhằm biến rác thực phẩm của thành phố thành thức ăn gia súc và xử lý chất thải độc hại để giảm tác động xấu đến môi trường.

Với những chiến lược thân thiện với môi trường như trên, Tokyo đang đi đầu trong cạnh tranh với các thành phố thông minh khác, thể hiện nỗ lực trong cuộc đua thành phố thông minh, xanh, đáng sống của khu vực châu Á - Thái bình dương.

<https://www.smartcity.press/asia-pacifics-greenest-city-tokyo/>

ND: Mai Anh

THẨM ĐỊNH ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG KHU KINH TẾ CỬA KHẨU MÓNG CÁI ĐẾN NĂM 2040

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2021



Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại hội nghị



Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Tường Văn phát biểu tại hội nghị